



TRẦN NAM DŨNG (Tổng Chủ biên)
KHUẾ THANH CHÍNH (Chủ biên)
ĐINH THỊ XUÂN DUNG – NGUYỄN KÍNH ĐỨC – ĐẬU THỊ HUỆ
ĐINH THỊ KIM LAN – HUỲNH THỊ KIM TRANG

TOÁN



TẬP HAI



$$\frac{1}{10} = 0,1$$

$$\frac{1}{100} = 0,01$$

$$\frac{1}{1000} = 0,001$$



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



**SÁCH GIÁO KHOA ĐƯỢC THẨM ĐỊNH BỞI HỘI ĐỒNG QUỐC GIA
THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5**

*(Theo Quyết định số 1963/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 7 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*



TRẦN NAM DŨNG (Tổng Chủ biên)
KHÚC THÀNH CHÍNH (Chủ biên)
ĐINH THỊ XUÂN DUNG – NGUYỄN KÍNH ĐỨC – ĐẬU THỊ HUẾ
ĐINH THỊ KIM LAN – HUỲNH THỊ KIM TRANG

TOÁN



Chân trời sáng tạo

TẬP HAI

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi bài học thường có các phần sau:

Cùng học tìm tòi, khám phá, dựa vào kiến thức cũ để hình thành kiến thức mới.

Thực hành các kiến thức, kỹ năng ở phần Cùng học.

Luyện tập và vận dụng kiến thức, kỹ năng vừa học.



Một số kí hiệu khác được dùng trong sách:

	Bạn ong vui vẽ gợi ý hoặc làm mẫu.
	Tham gia các hoạt động toán học vui, đơn giản.
	Khám phá những vấn đề mới liên quan đến kiến thức vừa học.
	Thử thách và phát triển năng lực toán học.
	Giới thiệu một số địa danh và giá trị lịch sử – văn hoá của đất nước.
	Các hoạt động tham khảo tạo thêm cơ hội giúp học sinh kết nối kiến thức đã học với thực tiễn cuộc sống.

Các lệnh yêu cầu viết được thực hiện trên bảng con hoặc vở bài tập.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!*

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Trên tay các em là quyển sách **Toán 5** với nhiều nội dung rất sinh động và thú vị giúp các em tự tìm tòi, khám phá và học tập một cách sáng tạo theo năng lực của mình. Chẳng hạn, các em có thể mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn; các em biết đo đạc và tính diện tích phòng học, biết khoảng cách thực tế của hai địa điểm bằng đo đạc trên bản đồ; các em cũng sẽ được làm quen với một loại số mới, đó là số thập phân; ...

Ở trường, các em có cơ hội thực hành cùng bạn bè và thầy cô để khám phá nhiều kiến thức mới mẻ. Ở nhà, các em cùng người thân tìm hiểu về cuộc sống xung quanh để thấy được sự phong phú của Toán học.

Sách **Toán 5** sẽ trở thành người bạn thân thiết đồng hành giúp các em tìm hiểu thêm nhiều kiến thức bổ ích, biết yêu thương mọi người và hiểu thêm về đất nước Việt Nam tươi đẹp.

Chúc các em có một năm học tràn ngập niềm vui.

Các tác giả



MỤC LỤC

5. TỈ SỐ PHẦN TRĂM	6
Bài 56. Tỉ số phần trăm	7
Bài 57. Tính tỉ số phần trăm của hai số	9
Bài 58. Tìm giá trị phần trăm của một số	11
Bài 59. Em làm được những gì?	13
Bài 60. Sử dụng máy tính cầm tay	14
Bài 61. Viết các số liệu dưới dạng tỉ số phần trăm	16
Bài 62. Biểu đồ hình quạt tròn	17
Bài 63. Em làm được những gì?	21
6. HÌNH HỘP CHỮ NHẬT, HÌNH LẬP PHƯƠNG, HÌNH TRỤ	22
Bài 64. Hình hộp chữ nhật, hình lập phương	23
Bài 65. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật	26
Bài 66. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương	29
Bài 67. Hình trụ	31
Bài 68. Em làm được những gì?	33
Bài 69. Thể tích của một hình	34
Bài 70. Xăng-ti-mét khối	37
Bài 71. Đề-ti-mét khối	39
Bài 72. Mét khối	41
Bài 73. Thể tích hình hộp chữ nhật	43
Bài 74. Thể tích hình lập phương	45
Bài 75. Em làm được những gì?	46
Bài 76. Thực hành và trải nghiệm	48

7. SỐ ĐO THỜI GIAN, VẬN TỐC, QUĂNG ĐƯỜNG, THỜI GIAN	50
Bài 77. Các đơn vị đo thời gian	51
Bài 78. Cộng số đo thời gian	54
Bài 79. Trừ số đo thời gian	56
Bài 80. Nhân số đo thời gian	57
Bài 81. Chia số đo thời gian	58
Bài 82. Em làm được những gì?	60
Bài 83. Vận tốc	62
Bài 84. Quăng đường	64
Bài 85. Thời gian	66
Bài 86. Em làm được những gì?	68
8. ÔN TẬP CUỐI NĂM	70
Bài 87. Ôn tập số tự nhiên	71
Bài 88. Ôn tập phân số	74
Bài 89. Ôn tập số thập phân	76
Bài 90. Ôn tập phép cộng, phép trừ	79
Bài 91. Ôn tập phép cộng, phép trừ (tiếp theo)	81
Bài 92. Ôn tập phép nhân, phép chia	82
Bài 93. Ôn tập phép nhân, phép chia (tiếp theo)	86
Bài 94. Ôn tập hình phẳng và hình khối	89
Bài 95. Ôn tập độ dài, khối lượng, dung tích, nhiệt độ, tiền Việt Nam	93
Bài 96. Ôn tập chu vi, diện tích, thể tích	98
Bài 97. Ôn tập chu vi, diện tích, thể tích (tiếp theo)	102
Bài 98. Ôn tập số đo thời gian, vận tốc, quăng đường, thời gian	105
Bài 99. Ôn tập số đo thời gian, vận tốc, quăng đường, thời gian (tiếp theo)	108
Bài 100. Ôn tập một số yếu tố xác suất	109
Bài 101. Ôn tập một số yếu tố thống kê	110
Bài 102. Thực hành và trải nghiệm	115
Bảng thuật ngữ	118

5. TỈ SỐ PHẦN TRĂM



Bài 56 TỈ SỐ PHẦN TRĂM

Bà ơi! Trong đàn gà, số gà trống luôn ít hơn số gà mái.

Số gà trống thường chiếm khoảng mười hai phần trăm số con gà của cả đàn.

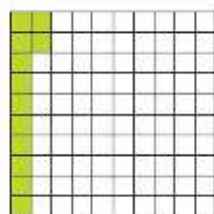
Giới thiệu Tỉ số phần trăm

Ví dụ: Đàn gà có 100 con, trong đó có 12 con gà trống. Tỉ số của số con gà trống và số con gà cả đàn là:

$$12 : 100 \text{ hay } \frac{12}{100}$$

Ta viết: $\frac{12}{100} = 12\%$ đọc là: *mười hai phần trăm*.

Ta nói: *Tỉ số phần trăm* của số con gà trống và số con gà cả đàn là 12%; hay: Số con gà trống chiếm 12% số con gà của cả đàn.



1. Thực hiện theo mẫu.

Có 100 hộp nước trái cây các loại (mỗi ô vuông nhỏ thể hiện một hộp).
Viết tỉ số phần trăm của số hộp nước trái cây mỗi loại và tổng số hộp.



Mẫu:

Nước ổi: $\frac{10}{100} = 10\%$

Số hộp nước ổi chiếm 10% tổng số hộp nước trái cây.



a) Nước nho.

b) Nước dâu.

c) Nước cam.

2 Viết các tỉ số sau dưới dạng tỉ số phần trăm.

Mẫu: $\frac{9}{30} = \frac{3}{10} = \frac{30}{100} = 30\%$

- a) $\frac{2}{50}$ b) $\frac{17}{20}$ c) $\frac{12}{8}$ d) $\frac{6}{75}$

1 Viết tỉ số phần trăm dưới dạng phân số tối giản.

Mẫu: $36\% = \frac{36}{100} = \frac{9}{25}$

- a) 50% b) 60% c) 75% d) 100%

2 Viết các số sau dưới dạng tỉ số phần trăm.

Mẫu: $0,375 = 0,375 \times \frac{100}{100} = \frac{0,375 \times 100}{100} = \frac{37,5}{100} = 37,5\%$

Thông thường ta viết như sau: $0,375 = 0,375 \times 100\% = 37,5\%$

- a) 0,54 b) 0,762 c) 1 d) 1,5



Số?

Rạn san hô là nơi sống lí tưởng cho các loài cá ở đại dương. Người ta ước tính, rạn san hô cung cấp một môi trường sống cho 25% tất cả các loại cá biển. Tỉ số phần trăm này cho biết, cứ 100 con cá biển thì có .?. con cá sống ở rạn san hô.



Lớp chúng ta có 80% số học sinh đã tham gia phong trào "Hãy nói không với túi ni-lông!".



Lớp mình có 35 bạn, trong đó có 28 bạn tham gia phong trào.



Tính thế nào để được 80% nhỉ?



Ví dụ 1: Tính tỉ số phần trăm của 28 và 35.

$$28 : 35 = 0,8$$

$$0,8 \times 100\% = 80\%$$

Thông thường ta viết như sau:

$$28 : 35 = 0,8 = 80\%$$

Muốn tìm tỉ số phần trăm của 28 và 35, ta làm như sau:

- Tìm thương của 28 và 35.
- Nhân thương đó với 100 rồi viết kí hiệu % vào bên phải của tích.

Ví dụ 2: Một lớp học vùng cao có 30 học sinh, trong đó có 18 bạn nữ. Tìm tỉ số phần trăm của số bạn nữ trong lớp.

Bài giải

Tỉ số phần trăm của số bạn nữ trong lớp là:

$$18 : 30 = 0,6$$

$$0,6 = 60\%$$

Đáp số: 60%.

1 Tính tỉ số phần trăm của hai số.

Mẫu: 32 và 50

Cách 1: $\frac{32}{50} = \frac{64}{100} = 64\%$

Cách 2: $32 : 50 = 0,64 = 64\%$

a) 7 và 10

b) 16 và 25

c) 57 và 20

2 Tính tỉ số phần trăm của hai số.

Mẫu: 17 và 30

$$17 : 30 = 0,566...$$

Tỉ số phần trăm
của 17 và 30 là 56,6%.



- a) 3 và 5 b) 1,6 và 2 c) 4,5 và 6,1

Lưu ý: Nếu phần thập phân của thương có nhiều chữ số thì chỉ lấy đến ba chữ số.

1 Số?

Các bạn Linh, Tuấn, Thu đặt kế hoạch: Mỗi ngày bơi được 500 m. Dưới đây là quãng đường bơi được của mỗi bạn trong một ngày.

Tên	Linh	Tuấn	Thu
Quãng đường bơi	450 m	500 m	600 m

Tỉ số phần trăm của quãng đường bơi được của mỗi bạn và quãng đường bơi theo kế hoạch là:

- a) Linh: ? %. b) Tuấn: ? %. c) Thu: ? %.

2 Trong 40 kg nước biển có 1,4 kg muối. Tìm tỉ số phần trăm của lượng muối trong nước biển.

3 Lớp 5D có 35 học sinh. Học kì 1 có 14 học sinh tham gia câu lạc bộ bóng rổ, học kì 2 có thêm 7 học sinh tham gia. Hỏi mỗi học kì lớp 5D có bao nhiêu phần trăm học sinh tham gia câu lạc bộ bóng rổ?

4 Chọn ý trả lời đúng.

Một bãi giữ xe hai bánh có 72 xe đạp và 48 xe máy. Tỉ số phần trăm của số xe đạp trong bãi xe là:

- A. 0,6 B. 60% C. 1,5 D. 150%



Số?

Bức tranh bên có 5 con chim, 3 con sóc và 4 con cá sấu. So với tổng số con vật trong tranh:

- a) Số con vật có bốn chân, không là động vật ăn thịt chiếm ? %.
b) Số con vật đẻ trứng chiếm ? %.



Bài 58 TÌM GIÁ TRỊ PHẦN TRĂM CỦA MỘT SỐ

25% số học sinh mỗi lớp sẽ tham gia đồng diễn thể dục.

Lớp mình có 32 bạn. Bao nhiêu bạn sẽ tham gia đồng diễn?

Viết 25% dưới dạng phân số rồi áp dụng tìm phân số của một số.



Ví dụ 1: Tìm 25% của 32.

Ta có: $25\% = \frac{25}{100}$; $32 \times \frac{25}{100} = 8$

Vậy 25% của 32 là: $32 \times 25\% = 8$ hay $32 : 100 \times 25 = 8$.

Muốn tìm 25% của 32, ta có thể lấy 32 nhân với 25% hay $32 : 100 \times 25$.

Ví dụ 2: Diện tích vườn trường là 84 m^2 , trong đó 75% dùng để trồng rau.

Diện tích đất trồng rau là:

$84 \times 75\% = 63 (\text{m}^2)$.

1

Tính.

- a) 15% của 40 l b) 0,5% của 60 m c) 8,4% của 15 ha

2

Tính nhẩm.

- a) 1% của 200 kg b) 10% của 200 kg c) 25% của 200 kg

1

Số?

Lãi suất tiết kiệm là 0,5% một tháng, có nghĩa là:

Nếu một người gửi tiết kiệm 1 000 000 đồng thì số tiền lãi sau 1 tháng là:

$1\,000\,000 \times 0,5\% = ? \text{ (đồng)}.$

2 Lãi suất tiết kiệm là 0,52% một tháng. Một người gửi tiết kiệm 10 000 000 đồng. Hỏi sau một tháng tổng số tiền gửi và số tiền lãi là bao nhiêu?

3 Một bếp ăn mua về 64 kg rau và thịt, trong đó khối lượng thịt chiếm 25%. Người ta dùng $\frac{1}{3}$ khối lượng rau để nấu canh, còn lại làm món xào. Hỏi khối lượng rau để xào là bao nhiêu ki-lô-gam?

4 Va li hành lí của cô Bông nặng 20 kg. Khi chưa có đồ đạc, va li nặng 2 kg. Khối lượng quần áo trong va li chiếm 30% khối lượng đồ đạc trong va li.

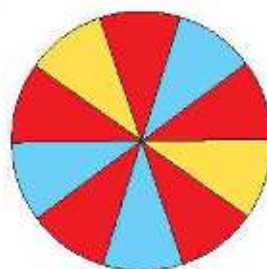
- a) Tính khối lượng quần áo trong va li.
- b) Khối lượng quần áo chiếm bao nhiêu phần trăm khối lượng cả va li hành lí?



5 Số?

- a) Hình tròn bên được chia thành .?. bằng nhau.
- b) .?. % hình tròn được tô màu đỏ.
- c) Phần tô màu xanh bằng .?. % phần tô màu vàng.

Chân trời sáng tạo



Số?

Thông thường, tỉ số phần trăm nước trong dưa hấu là 91,5%.
Lượng nước có trong 4 kg dưa hấu là .?. kg.



Bài 59 EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

- 1 Viết các số sau dưới dạng tỉ số phần trăm.
a) 0,45 b) 2,75 c) 5 d) $\frac{3}{5}$
- 2 Tìm tỉ số phần trăm của hai số a và b, biết rằng:
a) a = 6 và b = 15 b) a = 1,4 và b = 4 c) a = 2,7 và b = 1,8
- 3 Câu nào đúng, câu nào sai?
a) 90% học sinh của một trường yêu thích thể thao. Tỉ số này cho biết cứ 100 học sinh thì có 90 bạn yêu thích thể thao.
b) 100% số học sinh lớp 5A đi cắm trại. Tỉ số này cho biết có 100 bạn học sinh đi cắm trại.
- 4 Trên một bãi chăn thả gia súc có 20 con trâu và bò, trong đó số con trâu bằng 25% số con bò. Hỏi có bao nhiêu con trâu, bao nhiêu con bò?



Số?

Tổ 1 có 10 học sinh. Dưới đây là hình ảnh các bạn Tổ 1 tham gia buổi cắm trại.

- a) $\frac{?}{?}$ % số học sinh Tổ 1 đã tham gia cắm trại.
- b) Tỉ số phần trăm của số học sinh trong tổ đang dựng lều là $\frac{?}{?}$ %.
- c) Số bạn dựng lều bằng $\frac{?}{?}$ % số bạn làm vệ sinh.

Chân trời sáng tạo



Bài 60 SỬ DỤNG MÁY TÍNH CẦM TAY

Sử dụng máy tính cầm tay thì tính toán sẽ nhanh hơn.

Sử dụng như thế nào?
Dễ dàng không?

Tất cả các phép tính đều thực hiện được sao?



a) Giới thiệu máy tính cầm tay



b) Thực hiện các phép tính bằng máy tính cầm tay

- Nhấn nút mở máy.
- Thực hiện các phép tính.

• **Ví dụ 1:** Tính $53 : 2$.

Lần lượt nhấn các nút: $5 \ 3 \div 2 =$

Trên màn hình xuất hiện kết quả 26.5, tức là 26,5.

Để thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân em thực hiện tương tự như vậy.

• **Ví dụ 2:** Tính tỉ số phần trăm của 5 và 40.

Lần lượt nhấn các nút: $5 \div 40 \% =$

Trên màn hình xuất hiện kết quả 12.5, tức là 12,5%.

• **Ví dụ 3:** Tính 25% của 36.

Lần lượt nhấn các nút: $36 \times 25 \% =$

Trên màn hình xuất hiện kết quả 9.

Chân trời sáng tạo

Sử dụng máy tính cầm tay để thực hiện các bài tập.

1

Tính.

a) $28\,459 + 30\,953$

b) $48\,321 - 9\,470$

c) $27\,452 \times 67$

d) $68\,698 : 28$

2

a) Tính tỉ số phần trăm của 18 và 80.

c) Tính 45% của 60.

1

Tính giá trị của biểu thức.

a) $347 \times 26 - 285$

b) $24\,586 : 38 + 1\,374$

2

Số?

a) $42 \times ? = 31\,647$

b) $? + 1\,518 = 78\,405$

c) $? : 18 = 7\,593$

d) $27\,140 - ? = 6\,578$

3

Câu nào đúng, câu nào sai?

Năm 2022, tỉnh Hưng Yên có 5 000 ha trồng nhãn, trong đó diện tích cho thu hoạch khoảng 4800 ha. Diện tích trồng nhãn đã được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGap là khoảng 1300 ha.

a) Tỉnh Hưng Yên có 96% diện tích trồng nhãn cho thu hoạch.

b) Diện tích trồng nhãn được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGap chiếm 25% tổng diện tích trồng nhãn.



Ta có thể sử dụng máy tính cầm tay để thực hiện các phép tính với số thập phân.

Ví dụ: Tính $5,859 : 9,3$.

Lần lượt nhấn các nút:

5 . 8 5 9 ÷ 9 . 3 =

Trên màn hình xuất hiện kết quả 0.63, tức là 0,63.



Thay dấu phẩy trong các số thập phân

Cô giáo nói xếp sách theo từng loại.

Sau đó tính tỉ số phần trăm các loại sách của tủ sách.

Ví dụ:

- Tủ sách của lớp 5A có bốn loại: sách giáo khoa; sách tham khảo; truyện thiếu nhi và các loại sách khác. Theo thứ tự, số sách các loại lần lượt là:

81 quyển; 108 quyển; 270 quyển; 81 quyển.

- Tủ sách của lớp 5A có bao nhiêu quyển?
- Tính tỉ số phần trăm các loại sách trong tủ sách của lớp 5A.
- Tỉ số phần trăm các loại sách trong tủ sách của lớp 5A.

Loại sách	Sách giáo khoa	Sách tham khảo	Truyện thiếu nhi	Các loại sách khác
Tỉ số phần trăm	15%	20%	50%	15%

Chân trời sáng tạo

1 Số?

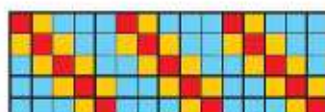
Tìm hiểu về việc đọc sách của học sinh trong một tổ ở học kì 1.

- Có ? học sinh đọc ít hơn 10 quyển, chiếm ? % số học sinh của tổ.
- Có ? học sinh đọc 10 quyển, chiếm ? % số học sinh của tổ.
- Có ? học sinh đọc nhiều hơn 10 quyển, chiếm ? % số học sinh của tổ. (Nếu tỉ số phần trăm là số thập phân thì làm tròn đến hàng phần mười.)

Tỉ số phần trăm học sinh đọc sách của Tổ ...

Nhóm học sinh đọc sách	ít hơn 10 quyển	10 quyển	nhiều hơn 10 quyển
Tỉ số phần trăm	? %	? %	? %

- 1** Ở hình bên, số viên gạch mỗi màu chiếm bao nhiêu phần trăm số viên gạch của bức tường?



Dùng biểu đồ nào thể hiện các số liệu dưới dạng tỉ số phần trăm?

Biểu đồ hình quạt tròn thể hiện được sự liên quan giữa mỗi số liệu với toàn bộ các số liệu.

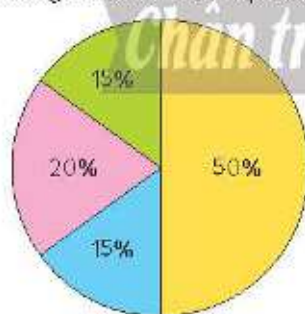


• Biểu đồ hình quạt tròn

Dưới đây là *biểu đồ hình quạt tròn* cho biết tỉ số phần trăm các loại sách trong tủ sách của lớp 5A.

- Hình tròn thể hiện toàn bộ số sách trong tủ sách.
- Mỗi phần tô màu thể hiện tỉ số phần trăm các loại sách trong tủ sách.

Tỉ số phần trăm các loại sách
trong tủ sách của lớp 5A



Mỗi phần tô màu có hình dạng như chiếc quạt giấy.

- Sách giáo khoa
- Sách tham khảo
- Truyện thiếu nhi
- Các loại sách khác



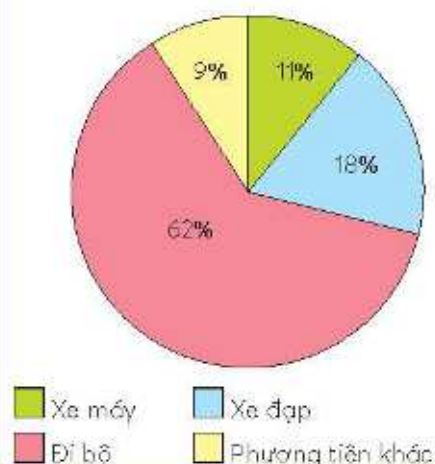
• Đọc và mô tả các số liệu ở biểu đồ

- Biểu đồ cho biết các loại sách trong tủ sách của lớp 5A gồm:
Sách giáo khoa, ?, ?, ?.
- Mỗi loại sách chiếm bao nhiêu phần trăm của tủ sách?
- Trong tủ sách của lớp 5A, loại sách nào có nhiều nhất?

1 Một trường tiểu học đã thống kê phương tiện di chuyển từ nhà đến trường của học sinh vào một ngày trong tuần. Kết quả điều tra thể hiện ở biểu đồ bên.

- Biểu đồ hình quạt tròn ở bên biểu diễn gì?
- Học sinh đến trường bằng những cách nào?
- Cách di chuyển nào được học sinh dùng nhiều nhất?
- Cứ 100 học sinh đến trường thì có bao nhiêu em đi bộ?

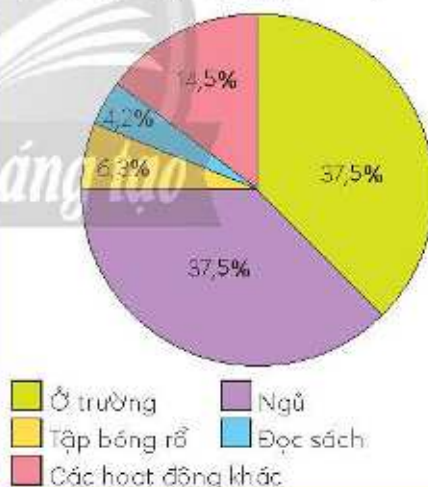
Tỉ số phần trăm học sinh sử dụng phương tiện di chuyển



2 Biểu đồ bên cho biết thời gian dành cho các hoạt động trong một ngày (24 giờ) của bạn Cường.

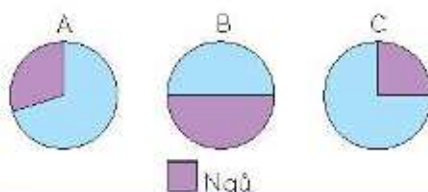
- Biểu đồ hình quạt tròn ở bên biểu diễn gì?
- Nêu các hoạt động trong ngày của bạn Cường. Mỗi hoạt động đó chiếm bao nhiêu phần trăm thời gian trong một ngày?
- Trong hai hoạt động tập bóng rổ và đọc sách, bạn Cường dành nhiều thời gian hơn cho hoạt động nào?

Tỉ số phần trăm thời gian dành cho các hoạt động trong một ngày của bạn Cường



Thời gian ngủ trong một ngày của bà, mẹ và Bi lần lượt là 25%, 30%, 50%. Mỗi biểu đồ bên biểu thị thời gian ngủ trong một ngày của ai?

Thời gian ngủ trong ngày



- 1** Dưới đây là bảng số liệu và biểu đồ nói về việc tham gia câu lạc bộ của học sinh lớp 5C.

Tỉ số phần trăm học sinh lớp 5C tham gia các câu lạc bộ

Câu lạc bộ	Tỉ số phần trăm
Mĩ thuật	25%
Âm nhạc	25%
Cờ vua	16,7%
Đọc sách	33,3%



- Hoàn thiện biểu đồ trên.
- Biểu đồ hình quạt tròn ở trên biểu diễn gì?
- Các bạn học sinh lớp 5C tham gia các câu lạc bộ nào?
- Câu lạc bộ nào có nhiều học sinh lớp 5C tham gia nhất?

- 2** Người ta khảo sát 80 học sinh lớp 5 về sở thích đối với các loại nước uống. Kết quả điều tra được thể hiện ở bảng số liệu và biểu đồ dưới đây.

Tỉ số phần trăm học sinh yêu thích nhất loại nước uống

Loại nước uống	Trà sữa	Nước cam	Nước chanh	Nước suối	Sữa đậu nành
Tỉ số phần trăm	30%	20%	10%	35%	5%

- Hoàn thiện biểu đồ bên.
- Loại nước uống nào được nhiều học sinh lớp 5 yêu thích nhất?
- Mỗi loại nước uống trên có bao nhiêu học sinh lớp 5 yêu thích nhất?

Tỉ số phần trăm học sinh yêu thích nhất loại nước uống



- 3** Trong ngày đi chơi dã ngoại, các bạn học sinh lớp 5 được tham gia các trò chơi dân gian mà mình yêu thích nhất. Cô Tổng phụ trách Đội đã ghi lại các số liệu thành bảng và lập biểu đồ như dưới đây.

Số học sinh tham gia các trò chơi dân gian

Trò chơi	Đá cầu	Kéo co	Cướp cờ	Nhảy bao bố	Bịt mắt bắt dê
Số học sinh	30	15	45	24	36

- a) Có tất cả bao nhiêu học sinh lớp 5 tham gia các trò chơi?
- b) Tính tỉ số phần trăm học sinh tham gia mỗi trò chơi dân gian.
- c) Thay $?$ ở biểu đồ dưới đây bằng tỉ số phần trăm học sinh lớp 5 tham gia mỗi trò chơi của buổi dã ngoại.

Tỉ số phần trăm học sinh tham gia các trò chơi dân gian



1

- a) Viết các số thập phân dưới dạng tỉ số phần trăm.
0,45; 2,81; 0,6.
- b) Viết các tỉ số phần trăm dưới dạng số thập phân.
50%; 175%; 3,2%.

2

Tính tỉ số phần trăm của hai số.

Mẫu: $1 : 3 = 0,333...$

Tỉ số phần trăm của 1 và 3 là 33,3%.

- a) 7 và 20 b) 22 và 4 c) 2,5 và 9

3

Một cửa hàng đã thống kê số áo và quần đã bán trong ngày. Số quần đã bán ít hơn số áo đã bán là 24 cái và bằng 40% số áo đã bán. Hỏi ngày hôm đó cửa hàng đã bán được bao nhiêu cái quần, bao nhiêu cái áo?

4

Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ số phần trăm khối lượng bốn mặt hàng đã bán trong ngày ở một siêu thị.



Biết rằng tổng khối lượng bốn mặt hàng đã bán là 3 tấn. Dựa vào biểu đồ, hoàn thiện bảng số liệu sau.

Tỉ số phần trăm và khối lượng mỗi mặt hàng đã bán

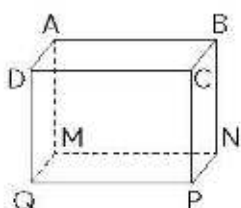
Mặt hàng	Thịt	Cá	Rau	Trái cây
Tỉ số (%)	15	?	?	?
Khối lượng (kg)	450	?	?	?

6. HÌNH HỘP CHỮ NHẬT HÌNH LẬP PHƯƠNG HÌNH TRỤ





a) Hình hộp chữ nhật

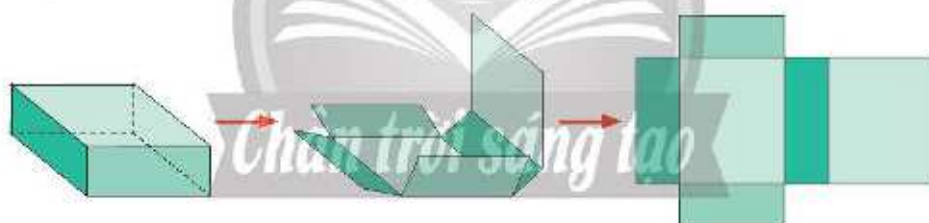


Hình hộp chữ nhật có:

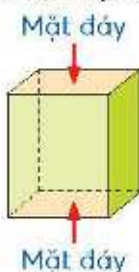
- 8 đỉnh;
- 12 cạnh;
- 6 mặt.

ABCD và MNPQ là hai mặt đối diện. Hãy nêu các mặt đối diện còn lại.

- Hình khai triển của hình hộp chữ nhật

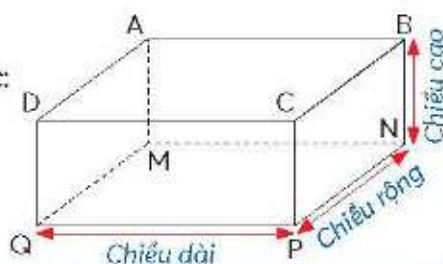


- Các mặt của hình hộp chữ nhật

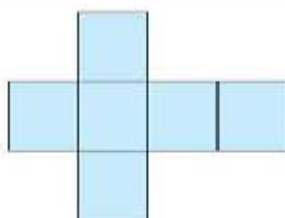
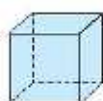
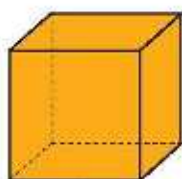


Hình hộp chữ nhật có hai mặt đáy và bốn mặt bên. Các mặt đối diện của hình hộp chữ nhật bằng nhau.

- Hình hộp chữ nhật có ba kích thước:
chiều dài,
chiều rộng,
chiều cao.



b) Hình lập phương

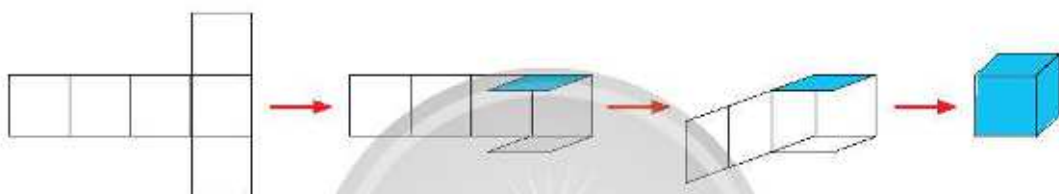


Hình khai triển của hình lập phương

Hình lập phương có sáu mặt là các hình vuông bằng nhau.

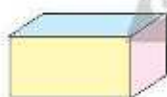
1

Vẽ trên giấy kẻ ô vuông, cắt hình vừa vẽ rồi xếp thành hình lập phương.



1

Các mặt đối diện của mỗi hình hộp chữ nhật dưới đây có màu giống nhau. Nêu màu hai mặt đáy của mỗi hình.



Hình A



Hình B



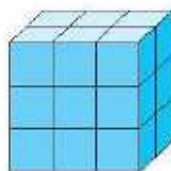
Hình C

2

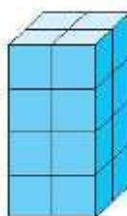
Mỗi hình dưới đây được ghép bởi các hình lập phương có cạnh dài 1 cm. Hãy tìm các kích thước của mỗi hình.



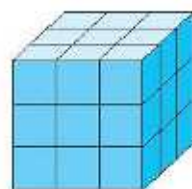
Hình D



Hình E

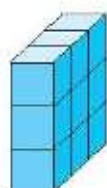


Hình G



Hình H

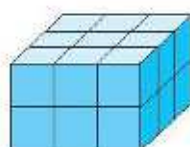
3 Hai hình nào dưới đây ghép lại được một hình lập phương?



Hình I



Hình K



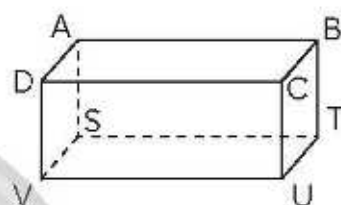
Hình L



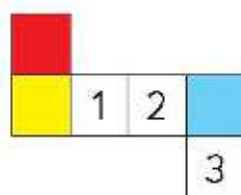
Hình M

1 Hình hộp chữ nhật ở hình bên có chiều dài 10 cm, chiều rộng 8 cm, chiều cao 4 cm. Tính:

- Diện tích mặt đáy ABCD.
- Diện tích các mặt bên CBTU, ABTS.



Các mặt đối diện của hình lập phương dưới đây có màu giống nhau. Ta cần tô màu gì ở các mặt được đánh số trong hình khai triển?



Ở đất nước Hà Lan có những căn nhà với hình dạng đặc biệt. Em có nhận ra các khối nhà có dạng hình lập phương ở hình bên?



Sơn xung quanh cái bể này thì diện tích quét sơn là bao nhiêu mét vuông nhỉ?

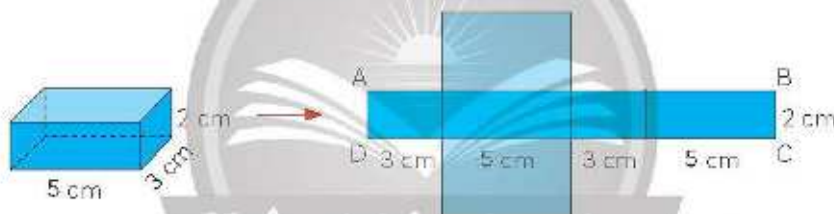


Bể này có dạng hình hộp chữ nhật, nếu biết ba kích thước của bể thì sẽ tính được.

a) Diện tích xung quanh

Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích bốn mặt bên của hình hộp chữ nhật.

Ví dụ: Tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều dài 5 cm, chiều rộng 3 cm và chiều cao 2 cm.



– Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật bằng diện tích hình chữ nhật nào trên hình khai triển?

– Chiều dài CD của hình chữ nhật ABCD được tính như thế nào?

$$5 + 3 + 5 + 3 = (5 + 3) \times 2 = 16 \text{ (cm)}.$$

– Chiều rộng của hình chữ nhật đó là số đo nào của hình hộp chữ nhật?

Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:

$$16 \times 2 = 32 \text{ (cm}^2\text{)}.$$

$\uparrow$ chu vi đáy $\uparrow$ chiều cao

Muốn tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, ta có thể lấy chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).

b) Diện tích toàn phần

Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích sáu mặt của hình hộp chữ nhật.

Muốn tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, ta có thể lấy diện tích xung quanh cộng với diện tích hai đáy.

Chẳng hạn, ở ví dụ trên:

Diện tích hai mặt đáy của hình hộp chữ nhật là:

$$5 \times 3 \times 2 = 30 \text{ (cm}^2\text{)}.$$

Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là:

$$32 + 30 = 62 \text{ (cm}^2\text{)}.$$

- 1** Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật có chiều dài 2 m, chiều rộng 1 m và chiều cao 0,8 m.

Bài giải

Chu vi mặt đáy của hình hộp chữ nhật là:

.....?

Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:

.....?

Diện tích hai mặt đáy của hình hộp chữ nhật là:

.....?

Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là:

.....?

Đáp số: Diện tích xung quanh: ?.

Diện tích toàn phần: ?.

Em hoàn thiện bài giải.



2 Số?

Hình hộp chữ nhật	Chiều dài	40 cm	10 m	9,5 mm
	Chiều rộng	20 cm	5 m	6,5 mm
	Chiều cao	10 cm	8 m	5 mm
	Diện tích xung quanh	1200 cm ²	?	?
	Diện tích toàn phần	2800 cm ²	?	?

- Bạn An dán giấy màu ở bốn mặt ngoài, xung quanh một cái hộp dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài là 20 cm, chiều rộng 18 cm và chiều cao 10 cm. Tính diện tích phần giấy màu bạn An đã dán.
- Người ta sơn tất cả các mặt của một khối gỗ dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,2 dm, chiều rộng 0,7 dm và chiều cao 10 cm. Tính diện tích phần gỗ được sơn.
- Chọn ý trả lời đúng.

a) Hình H dưới đây được tạo bởi ba hình hộp chữ nhật bằng nhau, mỗi hình có chiều dài 6 cm, chiều rộng 2 cm và chiều cao 3 cm. Diện tích xung quanh của hình H là:

A. 48 cm²

B. 120 cm²

C. 144 cm²

D. 192 cm²



Hình H

- b) Một cái thùng không nắp dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,5 m, chiều rộng 0,5 m và chiều cao 8 dm. Người ta sơn mặt ngoài của thùng. Diện tích quét sơn là:

A. 3,2 m²

B. 3,95 m²

C. 4,7 m²

D. 32,75 m²

Xung quanh cái hộp hình lập phương được tô màu xanh. Tính diện tích phần màu xanh và diện tích tất cả các mặt.



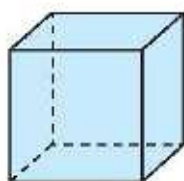
Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương.

Các mặt là các hình vuông có cạnh dài bằng nhau.

Cần biết số đo cạnh hình lập phương.



Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần



- Diện tích xung quanh của hình lập phương bằng diện tích một mặt nhân với 4.
- Diện tích toàn phần của hình lập phương bằng diện tích một mặt nhân với 6.

Chân trời sáng tạo

- 1** Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh 4 dm.

Bài giải

Em hoàn thiện bài giải.



Diện tích một mặt của hình lập phương là:

.....?

Diện tích xung quanh của hình lập phương là:

.....?

Diện tích toàn phần của hình lập phương là:

.....?

Đáp số: Diện tích xung quanh: .?

Diện tích toàn phần: .?

2 Số đo?

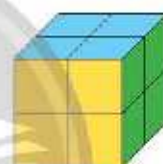
Độ dài cạnh hình lập phương	8 cm	35 mm	0,5 m
Diện tích xung quanh	?	?	?
Diện tích toàn phần	?	?	?

- 1** Người ta sơn tất cả các mặt của hai khối gỗ dạng hình lập phương có cạnh 0,5 m. Tính diện tích phần được quét sơn.

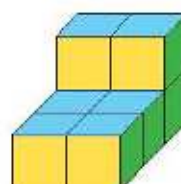


Câu nào đúng, câu nào sai?

Người ta dán các khối gỗ giống nhau có dạng hình lập phương thành hai hình A và B rồi sơn kín mỗi hình.



Hình A



Hình B

- Mỗi hình đều gồm 8 khối gỗ.
- Diện tích quét sơn của hai hình bằng nhau.
- Diện tích quét sơn của hình A bé hơn diện tích quét sơn của hình B.
- Diện tích quét sơn của hình A lớn hơn diện tích quét sơn của hình B.



Số?

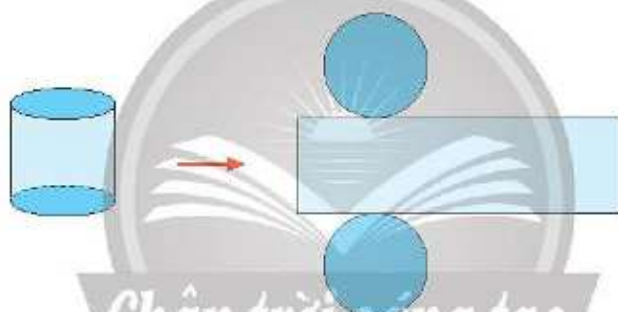
Tại một thành phố ở nước Đức có một thư viện được thiết kế theo dạng hình lập phương có cạnh 45 m.

Diện tích xung quanh của thư viện đó là: ? m².





Hình trụ và hình khai triển của hình trụ



Hình trụ

Hình khai triển của hình trụ

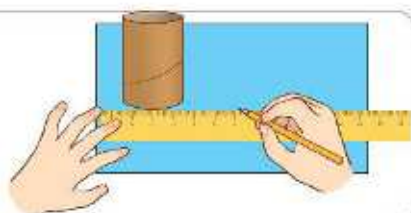
1. Tìm các vật có dạng hình trụ trong lớp học.



- 2** Làm hộp đựng đồ vật từ lõi bìa hình trụ của cuộn giấy, giấy màu kẻ ô và bìa cứng.

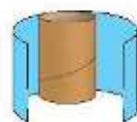
Bước 1

Đo rồi cắt băng giấy hình chữ nhật có chiều rộng bằng chiều cao của lõi giấy.



Bước 2

Cuốn băng giấy đủ một vòng quanh lõi giấy, cắt phần dư của băng giấy.



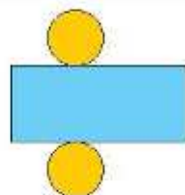
Bước 3

Đặt lõi giấy trên tấm bìa, vẽ hai đường tròn theo lõi giấy, cắt ra hai hình tròn để làm nắp và đáy hộp.



Bước 4

Dùng băng keo trong cố định vị trí băng giấy và hai miếng bìa hình tròn.



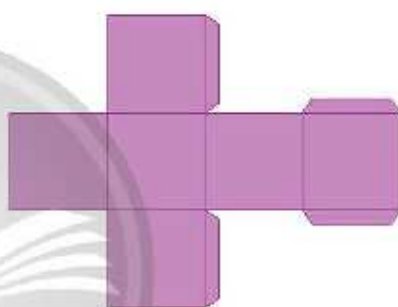
Bước 5

Dán băng giấy vòng quanh lõi giấy, dán đáy hộp cố định. Làm khoen để mở nắp hộp.



- 1 Bạn Tâm dùng bìa làm một cái hộp dạng hình lập phương cạnh 5 cm, hộp có nắp. Hỏi phần bìa dùng làm hộp (không tính mép dán) có diện tích bao nhiêu đề-xi-mét vuông?
- 2 Một bể cá không nắp được gắn bởi các miếng kính. Bể cá có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 2,5 m, chiều rộng 1 m và chiều cao 0,8 m. Tính diện tích kính cần dùng để làm bể cá (không tính mép dán).
- 3 Số?

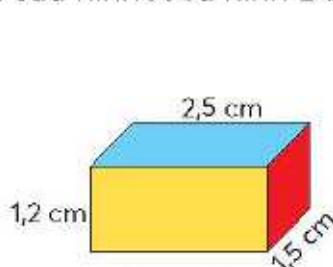
Hoà dự định cắt ra từ một tấm bìa hình chữ nhật để được một hình (xem hình bên), sau đó gấp hình này lại làm một chiếc hộp có nắp dạng hình lập phương cạnh 0,5 m. Tấm bìa hình chữ nhật đó phải có chiều dài ít nhất là .? m và chiều rộng ít nhất là .? m.



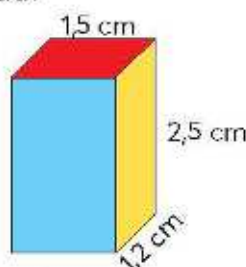
- 4 Câu nào đúng, câu nào sai?
 - a) Hình hộp chữ nhật có ba kích thước.
 - b) 6 mặt của hình lập phương là các hình vuông có cạnh dài bằng nhau.
 - c) 6 mặt của hình hộp chữ nhật là các hình chữ nhật bằng nhau.



Không thực hiện phép tính, giải thích tại sao diện tích toàn phần của hình A và hình B bằng nhau.



Hình A



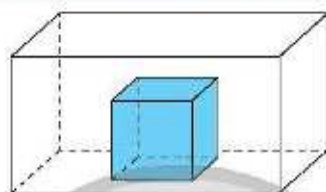
Hình B

Có đủ chỗ để cất cuốn sách này không?



Phần trống của hộp còn nhiều, chắc là đủ.

• Ví dụ 1



Hình lập phương nằm hoàn toàn trong hình hộp chữ nhật.

Ta nói:

- Thể tích hình lập phương bé hơn thể tích hình hộp chữ nhật.
- Thể tích hình hộp chữ nhật lớn hơn thể tích hình lập phương.

• Ví dụ 2



Hình A

Hình B

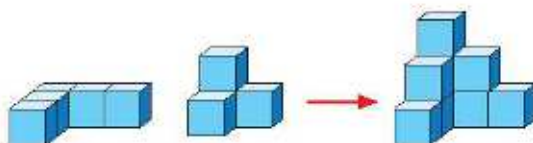
Trong ví dụ 2 và ví dụ 3, các hình lập phương nhỏ có kích thước như nhau.



Hình A và hình B, mỗi hình gồm 5 hình lập phương.

Ta nói: Thể tích hình A bằng thể tích hình B.

• Ví dụ 3



Hình C

Hình D

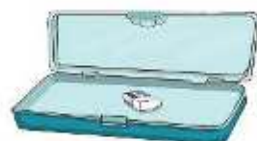
Hình E

Hình C gồm 5 hình lập phương, hình D gồm 4 hình lập phương.

Hình E gồm 9 hình lập phương.

Ta nói: Thể tích hình E bằng tổng thể tích các hình C và D.

- 1** Đặt đồ vật (chẳng hạn cục tẩy) vào trong hộp bút rồi nói theo mẫu.
 Mẫu: Thể tích cục tẩy bé hơn thể tích hộp bút.
 Thể tích hộp bút lớn hơn thể tích cục tẩy.



- 2** Ghép các hình lập phương như nhau để được các hình, rồi nói về thể tích.

Mẫu:

Ba hình A, B, C lần lượt gồm 4; 6; 10 hình lập phương.



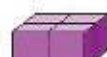
Thể tích hình A bé hơn thể tích hình B.

Thể tích hình C bằng tổng thể tích các hình A và B.

Trong các bài dưới đây, các hình lập phương nhỏ có kích thước như nhau.

- 1** Bằng hay lớn hơn?

a) Hình M và hình N, mỗi hình gồm 4 hình lập phương. Thể tích hình M .?, thể tích hình N.



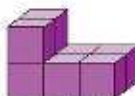
Hình M

b) Hình L gồm nhiều hình lập phương hơn hình M. Thể tích hình L .? thể tích hình M.



Hình N

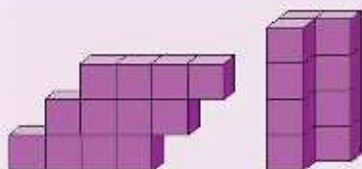
c) Hình L gồm 8 hình lập phương nên thể tích hình L .? tổng thể tích hai hình M và N.



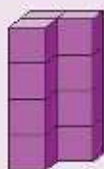
Hình L

- 2** So sánh thể tích hai hình.

a)

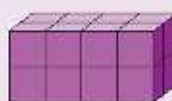


Hình D

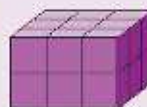


Hình E

b)

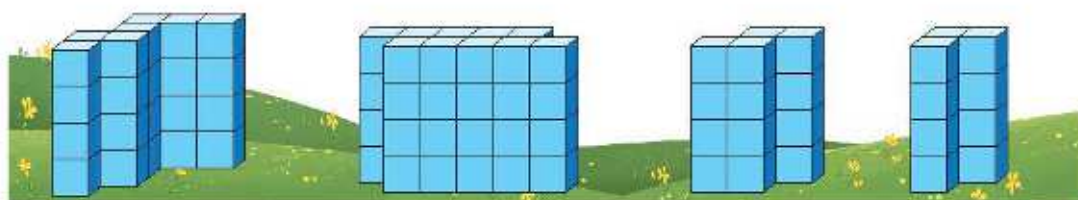


Hình H



Hình K

- 3 Trong các hình dưới đây, thể tích của hình nào bằng tổng thể tích của hai trong ba hình còn lại?



Hình S

Hình T

Hình U

Hình V

- 4 Dưới đây là hình ảnh các hình hộp chữ nhật (A, B, C).

- a) Để xếp đầy, mỗi hình A, B, C cần thêm bao nhiêu hình lập phương?
b) Hình nào có thể tích lớn nhất?



Hình A

Hình B

Hình C



Tại sao khi thả đá lạnh vào cốc nước, nước có thể bị tràn ra ngoài?



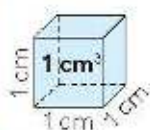
Sử dụng 12 khối nhựa có dạng hình lập phương, xếp một toà nhà có dạng hình hộp chữ nhật.

Bài 70 XĂNG-TI-MÉT KHỐI

Để đo chu vi, ta dùng đơn vị đo độ dài.

Ta cũng có đơn vị dùng để đo diện tích.

Vậy đo thể tích ta dùng đơn vị nào?



- Xăng-ti-mét khối là một đơn vị đo thể tích.
- Xăng-ti-mét khối viết tắt là cm^3 .
- 1 cm^3 là thể tích của hình lập phương có cạnh dài 1 cm.

1 Thực hiện theo yêu cầu.

Viết số đo	Đọc số đo
8 cm^3	tám xăng-ti-mét khối
?	bảy mươi hai xăng-ti-mét khối
$6,7 \text{ cm}^3$	?
?	ba phần tư xăng-ti-mét khối

2 Lấy các hình lập phương có cạnh dài 1 cm theo yêu cầu rồi viết số đo. Mẫu:

Ba xăng-ti-mét khối.

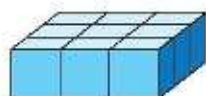


a) Bảy xăng-ti-mét khối.

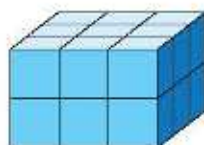
b) Mười xăng-ti-mét khối.

Trong các Bài 1 và 2, các hình lập phương nhỏ có cạnh 1 cm.

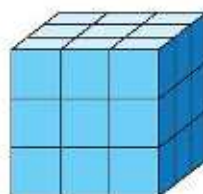
1 Viết và đọc số đo thể tích của mỗi hình dưới đây.



Hình A



Hình B



Hình C

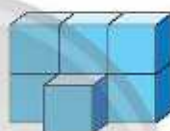
2 Quan sát hai hình D và E dưới đây.

a) Mỗi hình có thể tích là bao nhiêu xăng-ti-mét khối?

b) Nếu ghép hai hình D và E dưới đây thì được hình nào ở Bài 1?



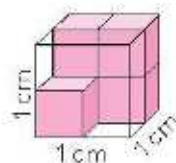
Hình D



Hình E



Viết số đo thể tích của một hình lập phương nhỏ màu hồng dưới dạng phân số và số thập phân.



Em đoán xem, thể tích của hộp phấn mà các bạn đang thảo luận là bao nhiêu xăng-ti-mét khối?

Làm sao để biết thể tích của hộp phấn?

Hộp phấn này có dạng hình lập phương cạnh 1 dm.

Lấy hết phấn ra, xếp đầy các hình lập phương cạnh 1 cm.



Theo xăng-ti-mét khối.

Đo thể tích bể cá theo đơn vị nào?

Có đơn vị khác để đo thể tích không?



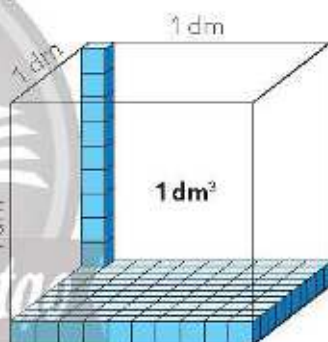
- Đề-xi-mét khối là một đơn vị đo thể tích.
Đề-xi-mét khối viết tắt là dm^3 .
- 1 dm^3 là thể tích của hình lập phương có cạnh dài 1 dm .

$$1 \text{ dm}^3 = \text{?} \text{ cm}^3$$

Dựa vào hình bên, tính số hình lập phương nhỏ cạnh 1 cm khi xếp đầy hình lập phương lớn.

$$1 \text{ dm}^3 = 1000 \text{ cm}^3$$

$$1 \text{ cm}^3 = \frac{1}{1000} \text{ dm}^3$$



- 1 Kể tên một vài đồ vật có thể tích khoảng 1 dm^3 .

Chậu hoa này có thể tích khoảng 1 dm^3 .

Hộp sữa màu đỏ có thể tích khoảng 1 dm^3 .

Hộp phấn có thể tích khoảng 1 dm^3 .



2

a) Đọc các số đo thể tích: 42 dm^3 ; 1009 dm^3 ; $\frac{9}{4} \text{ dm}^3$; $80,05 \text{ dm}^3$.

b) Viết các số đo thể tích:

- Bốn mươi hai đề-xi-mét khối.
- Sáu phần bảy đề-xi-mét khối.
- Ba trăm phẩy tám đề-xi-mét khối.

3

Số?

a) $1 \text{ dm}^3 = ? \text{ cm}^3$ $8 \text{ dm}^3 = ? \text{ cm}^3$ $11,3 \text{ dm}^3 = ? \text{ cm}^3$

b) $1000 \text{ cm}^3 = ? \text{ dm}^3$ $15\,000 \text{ cm}^3 = ? \text{ dm}^3$ $127\,400 \text{ cm}^3 = ? \text{ dm}^3$

c) $1 \text{ cm}^3 = ? \text{ dm}^3$ $700 \text{ cm}^3 = ? \text{ dm}^3$ $\frac{5}{2} \text{ dm}^3 = ? \text{ cm}^3$

1 Các hình bên được ghép bởi các hình lập phương cạnh 1 dm .



Hình A



Hình B

a) Số?

Thể tích hình A là $? \text{ dm}^3$, thể tích hình B là $? \text{ dm}^3$.

b) Viết phép tính tìm tổng thể tích hai hình A và B.

c) Ghép hai hình A và B để được một hình hộp chữ nhật. Tìm kích thước của hình hộp chữ nhật đó.

2

Số?

Một chồng gạch gồm 4 lớp, mỗi lớp có 3 viên gạch. Mỗi viên gạch có thể tích khoảng $0,96 \text{ dm}^3$ và nặng $0,95 \text{ kg}$. Chồng gạch đó có thể tích khoảng $? \text{ dm}^3$ và khối lượng là $? \text{ kg}$.



Đong 1 l nước rồi đổ vào hộp có thể tích 1 dm^3 .
 1 l nước có thể tích bằng bao nhiêu?



$$1 \text{ l} = 1 \text{ dm}^3$$

Bài 72 MÉT KHỐI



- Mét khối là một đơn vị đo thể tích.
Mét khối viết tắt là m^3 .
- $1 m^3$ là thể tích của hình lập phương có cạnh dài 1 m.

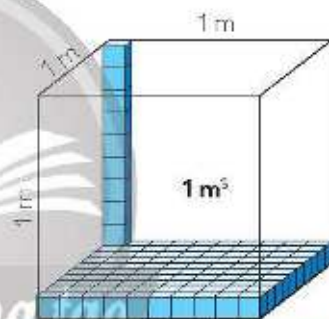
$$1 m^3 = ? \cdot dm^3$$

$$1 m^3 = ? \cdot cm^3$$

Dựa vào hình bên, tính số hình lập phương nhỏ cạnh 1 dm khi xếp đầy hình lập phương lớn.

$$1 m^3 = 1000 dm^3$$

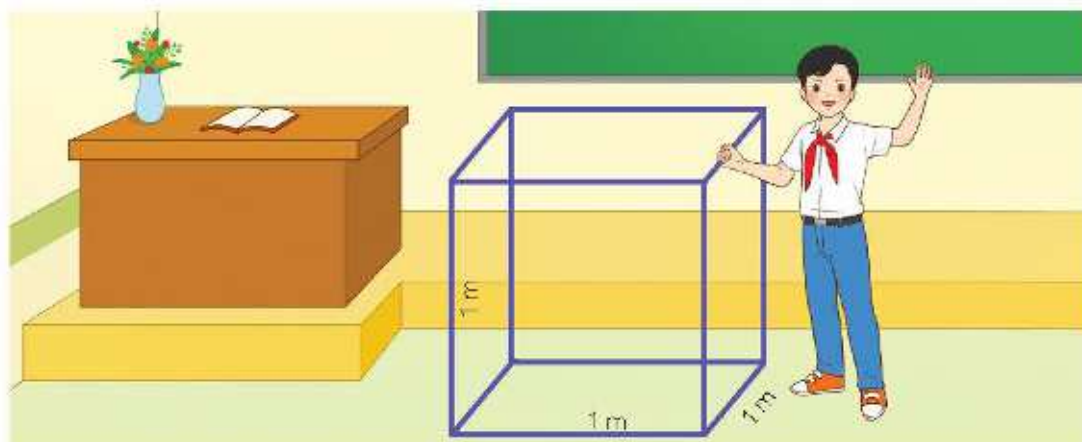
$$1 m^3 = 1000\,000 cm^3$$



Lại sao một mét khối bằng một triệu xăng-ti-mét khối?



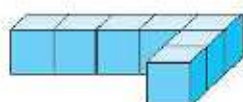
- 1 So sánh số đo thể tích của một vài đồ vật với $1 m^3$.
Chẳng hạn: Thể tích cặp sách, thể tích phòng học, ...



2 Số?

- a) $2 \text{ m}^3 = ? \text{ dm}^3$ $\frac{3}{4} \text{ m}^3 = ? \text{ dm}^3$ $1,2 \text{ m}^3 = ? \text{ cm}^3$
 b) $5\,000 \text{ dm}^3 = ? \text{ m}^3$ $2\,500 \text{ dm}^3 = ? \text{ m}^3$ $7\,000\,000 \text{ cm}^3 = ? \text{ m}^3$

1 Các hình dưới đây được ghép bởi các hình lập phương cạnh 1 m.



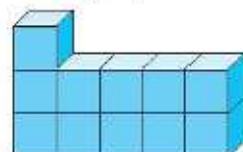
Hình A



Hình B



Hình C



Hình D

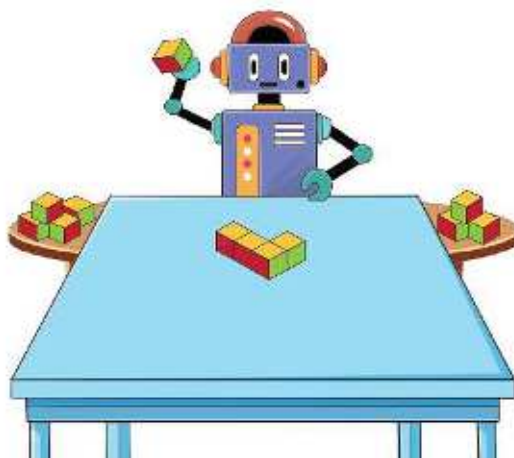
- a) Nêu cách ghép các hình trên thành hai hình hộp chữ nhật có thể tích bằng nhau.
 b) Khi đó thể tích mỗi hình hộp chữ nhật là bao nhiêu mét khối?

2 Một bồn nước có thể tích $2,5 \text{ m}^3$. Bồn đó chứa được bao nhiêu lít nước? Biết $1 \text{ l} = 1 \text{ dm}^3$.



Số?

Một rô-bốt xếp các khối nhựa thành một hình có dạng hình lập phương cạnh 1 m. Cứ 3 giây rô-bốt lại xếp được một khối nhựa hình lập phương cạnh 10 cm. Rô-bốt sẽ hoàn thành công việc trong ? phút.



Làm thế nào
tính thể tích
của bể cá?

Khi bể trống, ta xếp kín bể
bằng các hình lập phương
có thể tích 1 cm^3 .

Chỉ cần đo các
kích thước của
bể cá rồi tính.

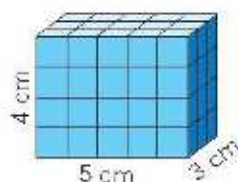


• **Ví dụ:** Tính thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài 5 cm, chiều rộng 3 cm và chiều cao 4 cm.

Hình hộp chữ nhật bên gồm các hình lập phương có thể tích 1 cm^3 .

- Tính số hình lập phương ở mỗi lớp.
- Tính số hình lập phương của 4 lớp.

Vậy thể tích của hình hộp chữ nhật là: $5 \times 3 \times 4 = 60 (\text{cm}^3)$.

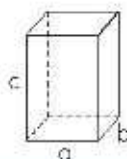


Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật, ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).

Gọi V là thể tích của hình hộp chữ nhật, ta có:

$$V = a \times b \times c$$

(a, b, c là ba kích thước của hình hộp chữ nhật)



1 Tính thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài a , chiều rộng b và chiều cao c .

- $a = 10 \text{ cm}; b = 5 \text{ cm}; c = 7 \text{ cm}.$
- $a = 12 \text{ m}; b = 8 \text{ m}; c = \frac{15}{2} \text{ m}.$
- $a = 0,6 \text{ dm}; b = 0,25 \text{ dm}; c = 4 \text{ cm}.$

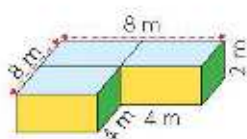
2 Số đo?

Một hình hộp chữ nhật có thể tích $72,9 \text{ cm}^3$, chiều dài 6 cm và chiều rộng 4,5 cm. Chiều cao của hình hộp chữ nhật đó là ?.

1

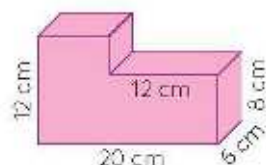
Số?

Thể tích của hình bên là $?. m^3$.



2

Tính thể tích của khối gỗ có dạng như hình bên.



3

Bạn Thuý xếp sách vào một cái hộp trống có dạng hình hộp chữ nhật. Kích thước của hộp là 0,5 m; 0,4 m và 0,6 m. Sách trong hộp chiếm 30% thể tích hộp. Hỏi trong hộp còn bao nhiêu mét khối để có thể xếp thêm sách?

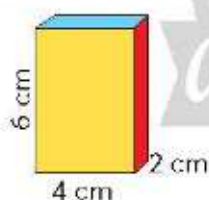


(Biết bề dày của vỏ hộp và khe giữa các quyển sách không đáng kể.)

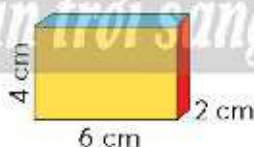


Các hình hộp chữ nhật A, B, C được đặt ở các vị trí khác nhau như hình dưới đây. Với mỗi hình:

- Hãy nêu chiều dài, chiều rộng, chiều cao và viết biểu thức tính thể tích.
- Thể tích của ba hình này có bằng nhau không?



Hình A



Hình B

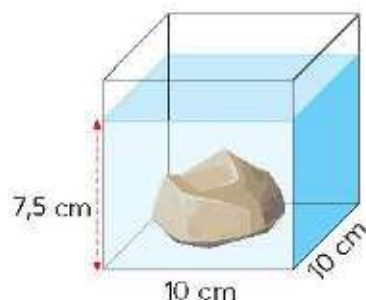
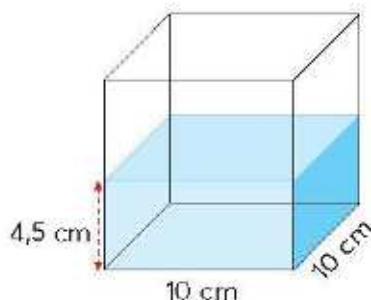


Hình C



Số?

Thể tích của hòn đá nằm trong bể nước theo hình dưới đây là $?. cm^3$.



Khối ru-bic là hình lập phương.

Đo độ dài cạnh của khối ru-bic rồi tính tương tự như tính thể tích hình hộp chữ nhật.

Tính thể tích khối ru-bic như thế nào?



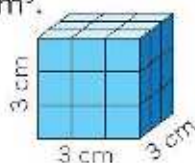
• **Ví dụ:** Tính thể tích hình lập phương cạnh 3 cm.

Hình bên gồm các hình lập phương có thể tích 1 cm^3 .

Hãy tính số hình lập phương 1 cm^3 .

Vậy thể tích hình lập phương cạnh 3 cm là:

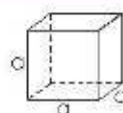
$$3 \times 3 \times 3 = 27 (\text{cm}^3)$$



Muốn tính thể tích hình lập phương, ta tính tích ba kích thước bằng nhau (bằng độ dài một cạnh).

Hình lập phương có cạnh a thì thể tích V là:

$$V = a \times a \times a$$



Chân trời sáng tạo

1 Tính thể tích hình lập phương có cạnh a .

a) $a = 8 \text{ cm}$

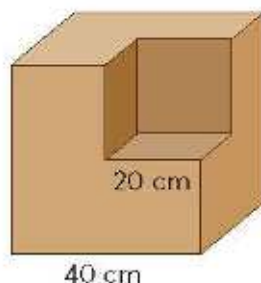
b) $a = \frac{2}{3} \text{ dm}$

c) $a = 0,5 \text{ m}$

1 Một khối gỗ hình lập phương có cạnh 40 cm. Người ta cắt đi một phần khối gỗ có dạng hình lập phương cạnh 20 cm.

a) Tính thể tích phần gỗ còn lại.

b) Cho biết mỗi xăng-ti-mét khối loại gỗ này nặng 1,1 g. Hỏi phần gỗ còn lại nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



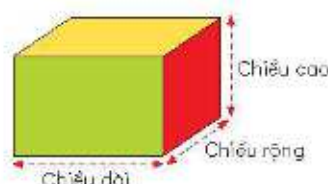
Đo kích thước của một hộp nhỏ có dạng hình lập phương hoặc hình hộp chữ nhật (chẳng hạn hộp phấn, hộp bút, ...) theo đơn vị xăng-ti-mét. Nếu số đo là số thập phân thì làm tròn đến hàng đơn vị. Tính thể tích của hộp.

1 Bạn Hội làm một cái hộp hình chữ nhật bằng bìa có chiều dài 5 dm, chiều rộng 4 dm và chiều cao 3 dm rồi xếp các hình lập phương vào đáy hộp. Hỏi:

- a) Nếu thể tích mỗi hình lập phương là 1 dm^3 thì xếp được bao nhiêu hình?
- b) Nếu thể tích mỗi hình lập phương là 1 cm^3 thì xếp được bao nhiêu hình? (Biết bề dày của bìa không đáng kể.)

2 Câu nào đúng, câu nào sai?

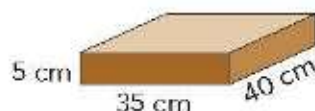
Một hình hộp chữ nhật có các mặt đối diện cùng màu và ba kích thước cùng đơn vị đo.



- a) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật bằng diện tích đáy nhân với chiều cao.
- b) Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật bằng 2 lần tổng diện tích ba mặt màu đỏ, xanh và vàng.
- c) Thể tích của hình hộp chữ nhật bằng diện tích mặt màu đỏ nhân với chiều dài.

3 Chọn ý trả lời đúng.

Một chiếc hộp có dạng hình hộp chữ nhật với các kích thước đã cho như hình bên.



- a) Diện tích xung quanh của hộp là:
 - A. 375 cm^2
 - B. 750 cm
 - C. 750 cm^2
 - D. 750 cm^3
- b) Diện tích toàn phần của hộp là:
 - A. 2150 cm^2
 - B. 2800 cm^2
 - C. 3550 cm^2
 - D. 7000 cm^2
- c) Thể tích của hộp là:
 - A. 7000 dm^3
 - B. 700 dm^3
 - C. 70 dm^3
 - D. 7 dm^3

4 Bể kính thứ nhất có dạng hình lập phương cạnh 4 dm và chứa đầy nước. Bể kính thứ hai có dạng hình hộp chữ nhật và đang không có nước. Đổ hết nước từ bể thứ nhất sang bể thứ hai thì vừa đầy. Biết bể thứ hai có chiều dài 5 dm, chiều rộng 4 dm. Tính chiều cao của bể thứ hai. (Biết bể dày kính không đáng kể.)

5 Một bể nước có dạng hình lập phương cạnh 1,5 m.

a) Người ta sơn xung quanh bể nước bằng sơn màu xanh và màu đỏ. Biết diện tích sơn màu đỏ bằng 50% diện tích sơn màu xanh. Hỏi diện tích sơn màu đỏ là bao nhiêu mét vuông?

b) Biết rằng 80% thể tích của bể đang chứa nước. Hỏi trong bể có bao nhiêu lít nước? (Biết bể dày thành bể không đáng kể.)

6 Người ta đóng gói các hộp kẹo theo từng lốc, mỗi lốc có 4 hộp. Cứ 8 lốc xếp được một thùng. Mỗi hộp kẹo có thể tích là $0,5 \text{ dm}^3$. Hỏi thùng kẹo có thể tích là bao nhiêu mét khối? (Biết thể tích các khe và bề dày vỏ thùng không đáng kể.)



Chân trời sáng tạo

Bảng số liệu dưới đây cho biết thể tích hồ chứa nước của một số nhà máy thủy điện ở nước ta.

Tên nhà máy	Thể tích hồ chứa (triệu mét khối)
Thủy điện Sơn La	9 260
Thủy điện Thác Mơ	1 360
Thủy điện Trị An	2 765
Thủy điện Hoà Bình	9 450

Hãy nêu tên các nhà máy thủy điện theo thứ tự thể tích hồ chứa nước từ lớn đến bé.

LÀM HỘP BÚT HÌNH HỘP CHỮ NHẬT

1. Nhiệm vụ

Làm một hộp bút bằng bìa có dạng hình hộp chữ nhật với các kích thước: chiều dài 20 cm, chiều rộng 4 cm, chiều cao 4 cm.

2. Chuẩn bị

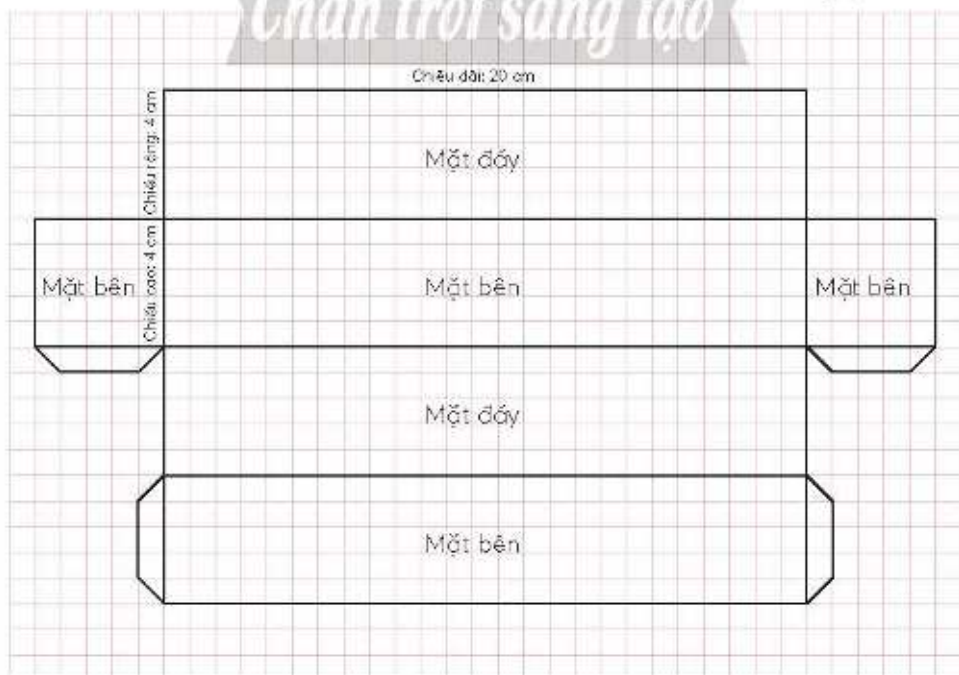
- Một tờ bìa của quyển vở cũ.
- Một tờ giấy thủ công hình chữ nhật (kích thước bằng hoặc lớn hơn tờ bìa, một mặt kẻ ô vuông).
- Hồ dán, kéo, thước thẳng, bút chì, băng keo có hình ảnh để trang trí.

3. Thực hiện

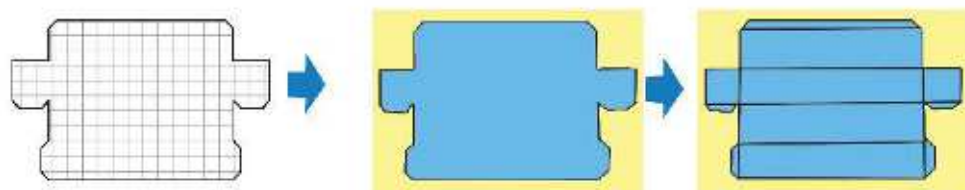
- a) Hoạt động nhóm: Thảo luận về hình khai triển của hộp bút.
- Vẽ phác thảo và ghi chú các kích thước của hình khai triển của hộp bút.
 - Hình khai triển đó có thể xếp lại để được một hình hộp chữ nhật không?
 - Các mép dán của hộp sẽ ở các vị trí nào?

- b) Hoạt động cá nhân:

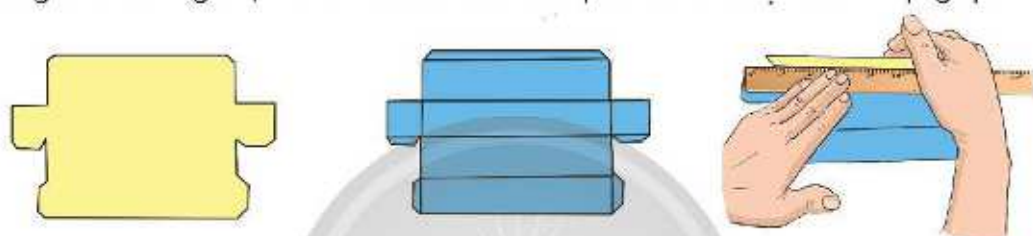
Bước 1: Vẽ hình khai triển của hộp bút trên giấy thủ công (theo mẫu).



Bước 2: Cắt hình khai triển của hộp bút rồi dán lên tấm bìa sao cho mặt có màu của giấy thủ công nằm phía trên; vẽ các đường kẻ.



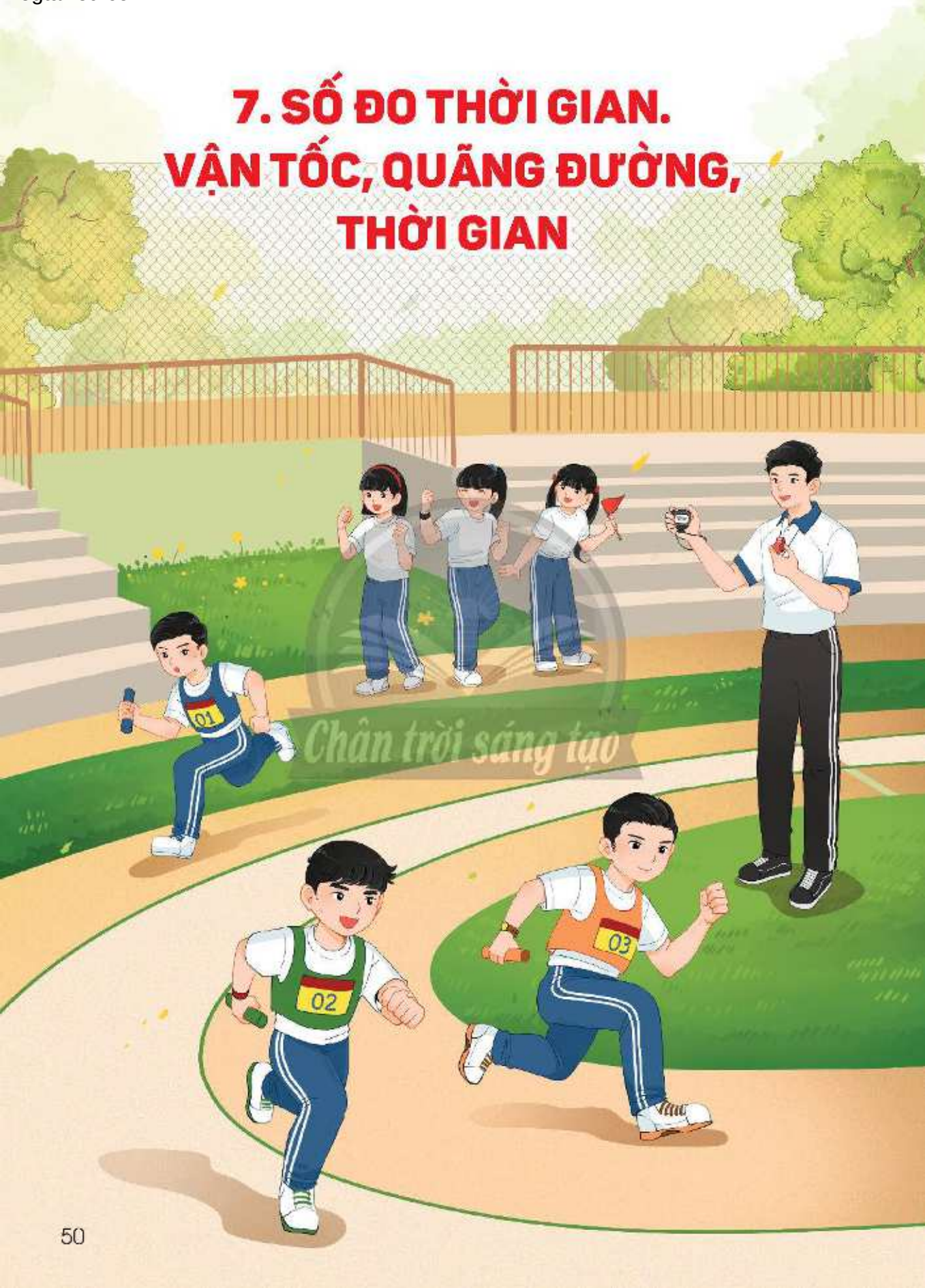
Bước 3: Cắt tấm bìa theo hình khai triển của hộp bút. Đặt mép thước trùng với đường kẻ, vuốt tấm bìa theo mép thước để tạo các nếp gấp.



Bước 4: Dán các mép của hình khai triển để được hộp bút. Dùng băng keo dán vòng xung quanh hộp bút để trang trí và cố định các mặt bên.



7. SỐ ĐO THỜI GIAN. VẬN TỐC, QUÃNG ĐƯỜNG, THỜI GIAN





Hãy kể tên các đơn vị đo thời gian mà em đã học.



a) Các đơn vị đo thời gian đã học

1 thế kỉ = ? năm

1 tuần = ? ngày

1 năm = ? tháng

1 ngày = ? giờ

1 năm = 365 hoặc ? ngày

1 giờ = ? phút

1 tháng = ?; ? hoặc 28; 29 ngày

1 phút = ? giây

Tháng 1, tháng 3, tháng 5, tháng 7, tháng 8, tháng 10, tháng 12 có ? ngày.

Tháng 4, tháng 6, tháng 9, tháng 11 có ? ngày.

Tháng 2 có 28 hoặc ? ngày (năm nhuận).

b) Đổi đơn vị đo thời gian

- Đổi từ đơn vị lớn hơn sang đơn vị bé hơn.

Ví dụ 1: $\frac{3}{4}$ giờ = ? phút.

$$\frac{3}{4} \text{ giờ} = 60 \text{ phút} \times \frac{3}{4} = 45 \text{ phút.}$$

Vậy: $\frac{3}{4}$ giờ = 45 phút.

- Đổi từ đơn vị bé hơn sang đơn vị lớn hơn.

Ví dụ 2: 216 phút = ? giờ.

$$216 \text{ phút} = 216 : 60 \text{ (giờ)} = 3,6 \text{ giờ.}$$

Vậy: 216 phút = 3,6 giờ.

1 Số?

a) $\frac{2}{5}$ giờ = ? phút

45 phút = ? giây

2 năm rưỡi = ? tháng

b) 36 tháng = ? năm

36 giờ = ? ngày

10 800 giây = ? phút = ? giờ

2 Số?

a) 1 giờ 15 phút = ? phút

6 phút 6 giây = ? giây

2 giờ 45 giây = ? giây

b) 3 năm 4 tháng = ? tháng

5 ngày 7 giờ = ? giờ

2 tuần 5 ngày = ? ngày

3 Thay ? bằng số thập phân thích hợp.

a) 45 phút = ? giờ

138 giây = ? phút

b) 6 giờ = ? ngày

42 tháng = ? năm

4 >, <, =

a) $\frac{3}{4}$ thế kỉ ? 40 năm

b) Nửa năm ? 5 tháng

c) 7,5 ngày ? 75 giờ

d) 1 năm thường ? 52 tuần 1 ngày

1 Số?

a) Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa năm 40, thuộc thế kỉ ?

b) Năm nay là năm ?, thuộc thế kỉ ?

2 Giây, phút hay năm?

a) Tuổi của mỗi người được tính theo ?

b) Tiết học Toán ở trường được tính theo ?

c) Thời gian chạy 100 m của học sinh được tính theo ?

- 3 Thời gian tập thể thao của bạn nào nhiều hơn?
Hà tập bóng rổ trong một giờ rưỡi.
Đoạt tập bóng đá trong 75 phút.

- 4 Chọn các số đo bằng nhau.

A 3 giờ 30 phút

L 3,3 giờ

B 3 giờ 18 phút

M 3,05 giờ

C 3 giờ 3 phút

N 3,5 giờ

- 5 Cô Mai đặt mua hàng và được thông báo về thời gian sẽ nhận hàng (xem hình bên).

Câu nào đúng, câu nào sai?

Nếu việc giao hàng đúng hẹn:

- a) Sau 480 phút, cô Mai có thể nhận được hàng.
b) Sau 2 ngày, chắc chắn cô Mai nhận được hàng.

Hàng sẽ được nhận trong vòng 48 tiếng.



Dưới đây là dãy các năm nhuận, tính từ năm 2004.

2004; 2008; 2012; 2016; ...

- a) Hai năm nhuận tiếp theo là những năm nào?
b) Năm 2030 có là năm nhuận không?

Bài 78 CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN



Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Tân An

Thành phố Cần Thơ

1 giờ 9 phút

2 giờ 27 phút

Đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Cần Thơ hết bao nhiêu thời gian?



• Ví dụ 1:

$$1 \text{ giờ } 9 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 27 \text{ phút} = ?$$

Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 1 \text{ giờ } 9 \text{ phút} \\ + 2 \text{ giờ } 27 \text{ phút} \\ \hline 3 \text{ giờ } 36 \text{ phút} \end{array}$$

Vậy: $1 \text{ giờ } 9 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 27 \text{ phút} = 3 \text{ giờ } 36 \text{ phút}$.

• Ví dụ 2:

$$17 \text{ phút } 25 \text{ giây} + 8 \text{ phút } 45 \text{ giây} = ?$$

Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 17 \text{ phút } 25 \text{ giây} \\ + 8 \text{ phút } 45 \text{ giây} \\ \hline 25 \text{ phút } 70 \text{ giây (hay } 26 \text{ phút } 10 \text{ giây)} \end{array}$$

Vậy: $17 \text{ phút } 25 \text{ giây} + 8 \text{ phút } 45 \text{ giây} = 26 \text{ phút } 10 \text{ giây}$.

1

Đặt tính rồi tính.

a) $6 \text{ phút } 37 \text{ giây} + 32 \text{ phút } 13 \text{ giây}$

b) $4 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 8 \text{ giờ } 42 \text{ phút}$

c) $3 \text{ ngày } 18 \text{ giờ} + 4 \text{ ngày } 5 \text{ giờ}$

d) $7 \text{ năm } 9 \text{ tháng} + 5 \text{ năm } 6 \text{ tháng}$

2

Số?

a) $1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} + 30 \text{ phút} = ? \text{ giờ}$

b) $4 \text{ phút } 50 \text{ giây} + 10 \text{ giây} = ? \text{ phút}$

c) $2 \text{ ngày } 18 \text{ giờ} + 6 \text{ giờ} = ? \text{ ngày}$

d) $1 \text{ năm } 4 \text{ tháng} + 8 \text{ tháng} = ? \text{ năm}$

1 Thay dấu $?$ bằng số đo thích hợp.

a) Một tiết học bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút và kéo dài trong 35 phút. Tiết học đó kết thúc lúc $?$.

b) Hưng và Hà tập chạy tiếp sức. Hưng chạy trong 1 phút 45 giây, Hà chạy trong 1 phút 42 giây. Cả hai bạn đã chạy trong $?$.

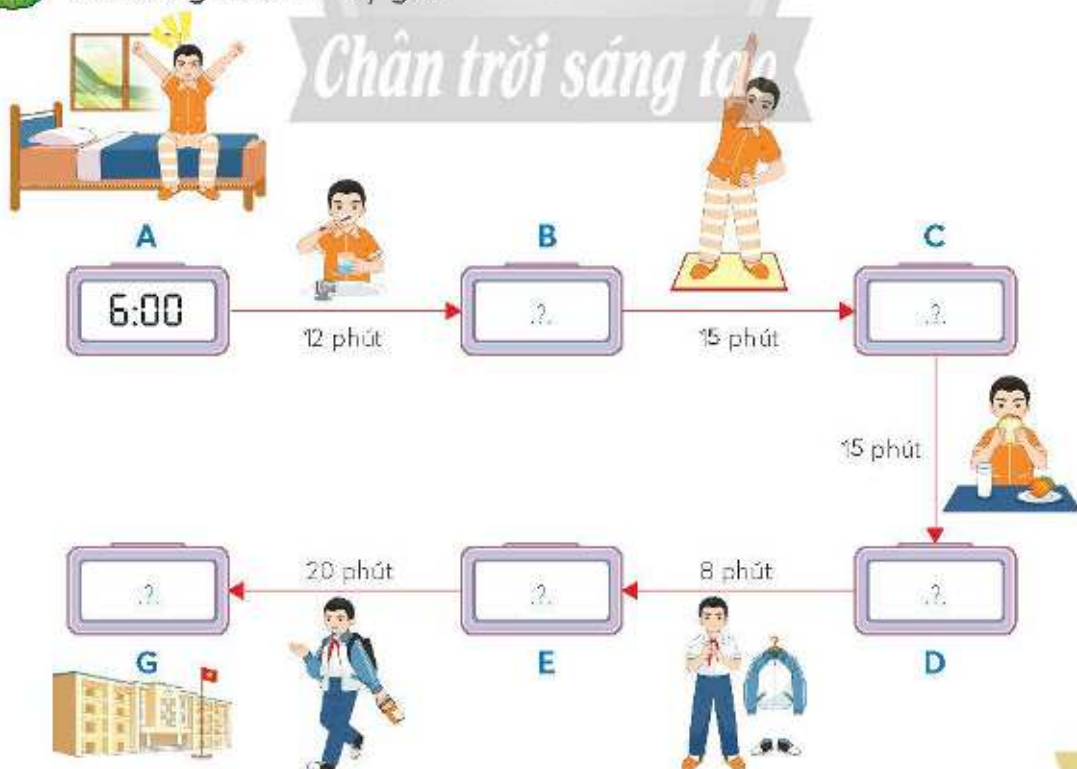
2 Để chuẩn bị biểu diễn, một nghệ sĩ diễn xiếc phải trang điểm trong 52 phút và mặc trang phục trong 14 phút. Nghệ sĩ đó dự định bắt đầu thực hiện việc chuẩn bị này lúc 19 giờ 25 phút để biểu diễn lúc 20 giờ 30 phút. Hỏi nghệ sĩ có thể biểu diễn đúng giờ không?



3 Bình bắt đầu vẽ tranh lúc 8 giờ, bạn vẽ chì hết $\frac{3}{10}$ giờ; nghỉ 15 phút và tô màu trong một giờ rưỡi thì hoàn thành bức tranh. Hỏi Bình vẽ xong bức tranh lúc mấy giờ?



Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?



Mình chơi đá bóng từ 3 giờ 15 phút đến 4 giờ 30 phút.
Sau đó, mình dọn dẹp phòng từ 5 giờ 45 phút đến 6 giờ 15 phút.

Chiều thứ Bảy,
Thanh làm gì?



Mỗi hoạt động của Thanh
hết bao nhiêu thời gian?

• **Ví dụ 1:** $4 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 3 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = ?$

Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 4 \text{ giờ } 30 \text{ phút} \\ - 3 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \\ \hline 1 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \end{array}$$

Vậy: $4 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 3 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 1 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$.

• **Ví dụ 2:** $6 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 5 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = ?$

Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 6 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \\ - 5 \text{ giờ } 45 \text{ phút} \\ \hline \end{array} \quad \text{viết thành} \quad \begin{array}{r} 5 \text{ giờ } 75 \text{ phút} \\ - 5 \text{ giờ } 45 \text{ phút} \\ \hline 0 \text{ giờ } 30 \text{ phút} \end{array}$$

Vậy: $6 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 5 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 30 \text{ phút}$.

1 Số?

a) $6 \text{ phút } 2 \text{ giây} - 5 \text{ phút } 12 \text{ giây}$
 $= ? \text{ phút } ? \text{ giây} - 5 \text{ phút } 12 \text{ giây}$
 $= ? \text{ giây}$

b) $2 \text{ ngày } 9 \text{ giờ} - 1 \text{ ngày } 13 \text{ giờ}$
 $= ? \text{ ngày } ? \text{ giờ} - 1 \text{ ngày } 13 \text{ giờ}$
 $= ? \text{ giờ}$

2 Đặt tính rồi tính.

a) $13 \text{ giờ } 51 \text{ phút} - 7 \text{ giờ } 34 \text{ phút}$
 c) $23 \text{ ngày } 12 \text{ giờ} - 3 \text{ ngày } 8 \text{ giờ}$

b) $54 \text{ phút } 21 \text{ giây} - 28 \text{ phút } 34 \text{ giây}$
 d) $13 \text{ năm } 2 \text{ tháng} - 8 \text{ năm } 6 \text{ tháng}$

1 Số?

Xe buýt đến trạm lúc 8 giờ 56 phút.

a) Nếu Hà đến trạm xe buýt lúc 8 giờ 45 phút thì sẽ chờ xe buýt trong
 ? phút.

b) Nếu Việt đến trạm xe buýt lúc 9 giờ 5 phút thì xe buýt đã đi được ? phút.

Bài 80 NHÂN SỐ ĐO THỜI GIAN

Chặng bay	Thời gian bay
Thành phố Hồ Chí Minh – Hà Nội	2 giờ 10 phút
Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh	2 giờ 10 phút

Theo bảng bên, thời gian bay cả đi và về giữa Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội hết bao lâu?



• **Ví dụ 1:** $2 \text{ giờ } 10 \text{ phút} \times 2 = ?$

Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 2 \text{ giờ } 10 \text{ phút} \\ \times \quad 2 \\ \hline 4 \text{ giờ } 20 \text{ phút} \end{array}$$

Vậy: $2 \text{ giờ } 10 \text{ phút} \times 2 = 4 \text{ giờ } 20 \text{ phút}$.

• **Ví dụ 2:** $1 \text{ giờ } 25 \text{ phút} \times 3 = ?$

Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 1 \text{ giờ } 25 \text{ phút} \\ \times \quad 3 \\ \hline 3 \text{ giờ } 75 \text{ phút (hay } 4 \text{ giờ } 15 \text{ phút)} \end{array}$$

Vậy: $1 \text{ giờ } 25 \text{ phút} \times 3 = 4 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$.

1 Đặt tính rồi tính.

a) $3 \text{ giờ } 12 \text{ phút} \times 4$

b) $7 \text{ phút } 25 \text{ giây} \times 5$

c) $4 \text{ năm } 9 \text{ tháng} \times 2$

d) $6 \text{ ngày } 9 \text{ giờ} \times 3$

2 $>, <, =$

a) $2 \text{ giờ } 20 \text{ phút} \times 3 \text{ ? } 7 \text{ giờ}$

b) $1 \text{ năm } 3 \text{ tháng} \times 4 \text{ ? } 4 \text{ năm}$

c) $2 \text{ ngày } 6 \text{ giờ} \times 5 \text{ ? } 12 \text{ ngày}$

1 Anh Hai chạy mỗi vòng sân hết 2 phút 15 giây. Hỏi anh Hai chạy 4 vòng sân đó hết bao nhiêu thời gian?

Chú ơi! Đóng 3 cái ghế mất bao lâu ạ?



Đóng 3 cái ghế mất 6 giờ 36 phút.



Trung bình đóng một cái ghế mất bao lâu?



• Ví dụ 1: $6 \text{ giờ } 36 \text{ phút} : 3 = ?$

Đặt tính rồi tính:	$6 \text{ giờ } 36 \text{ phút}$	$\begin{array}{r} 3 \\ \hline 2 \text{ giờ } 12 \text{ phút} \end{array}$
	0 36 phút	
	06	
	0	

Vậy: $6 \text{ giờ } 36 \text{ phút} : 3 = 2 \text{ giờ } 12 \text{ phút}$

• Ví dụ 2: $16 \text{ phút } 15 \text{ giây} : 5 = ?$

Đặt tính rồi tính:	$16 \text{ phút } 15 \text{ giây}$	$\begin{array}{r} 5 \\ \hline 3 \text{ phút } 15 \text{ giây} \end{array}$
	1 phút = 60 giây	
	75 giây	
	25	
	0	

Vậy: $16 \text{ phút } 15 \text{ giây} : 5 = 3 \text{ phút } 15 \text{ giây}$

Chân trời sáng tạo

1 Đặt tính rồi tính.

a) $36 \text{ phút } 20 \text{ giây} : 4$

b) $84 \text{ giờ } 21 \text{ phút} : 7$

c) $20 \text{ giờ } 33 \text{ phút} : 9$

d) $314 \text{ phút} : 6$

2 $>, <, =$

a) $1 \text{ giờ } 20 \text{ phút} : 4$? $101 \text{ phút} : 5$

b) $4 \text{ ngày } 6 \text{ giờ} : 3$? $3 \text{ ngày} : 2$

c) $11 \text{ năm } 3 \text{ tháng} : 9$? $\frac{5}{4} \text{ năm}$

- 1 Thời gian bay của một con ong cả đi và về từ tổ đến cánh đồng hoa là 17 phút 12 giây. Hỏi trung bình con ong đó bay từ tổ đến cánh đồng hoa hết bao nhiêu thời gian?



- 2 Hà xuất phát từ nhà lúc 6 giờ 48 phút để đi đến trường. Trên đường đi, Hà gặp Đoạt trước cổng nhà của Đoạt. Hai bạn cùng đi và đến trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian đi từ nhà Hà đến nhà Đoạt ít hơn thời gian đi từ nhà Đoạt đến trường là 3 phút. Hỏi lúc Hà đến cổng nhà Đoạt là mấy giờ?



- 3 Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ số phần trăm thời gian dành cho các chương trình trong một giờ của một đài truyền hình.

Các chương trình truyền hình trong 1 giờ vào một buổi tối



Dựa vào biểu đồ, hoàn thiện bảng số liệu sau.

Chương trình	Giới thiệu phim	Chiếu phim	Bình luận phim
Thời gian thực hiện	?. phút ?. giây	?. phút ?. giây	?. phút ?. giây

Bài 82 EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 Câu nào đúng, câu nào sai?

- a) Nửa thế kỉ là 50 năm.
- b) Năm nhuận là năm mà tháng 2 có 29 ngày.
- c) 1 năm 6 tháng = 1,6 năm.
- d) 3 ngày 4 giờ = 34 giờ.

2 Đặt tính rồi tính.

- a) 17 giờ 53 phút + 4 giờ 15 phút
- b) 45 ngày 12 giờ – 21 ngày 17 giờ
- c) 6 giờ 15 phút $\times$ 6
- d) 21 phút 15 giây : 5

3 Tính.

- a) 5 phút 48 giây + 7 phút 32 giây – 4 phút 20 giây
- b) (11 giờ 36 phút + 6 giờ 24 phút) $\times$ 4
- c) 25 ngày 9 giờ : 3 – 4 ngày 9 giờ : 3

4 Quan sát bảng thứ tự thời gian biểu diễn văn nghệ của các lớp.

Số thứ tự	Lớp	Thời điểm bắt đầu	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	3A	7 giờ 45 phút	7 phút	Học sinh tham gia biểu diễn văn nghệ: có mặt tại phòng chờ trước tiết mục của lớp mình 5 phút.
2	1D	7 giờ 52 phút	9 phút	
3	2C	?. giờ ?. phút	6 phút	
4	4B	?. giờ ?. phút	12 phút	
5	5E	?. giờ ?. phút	8 phút	

- a) Thay ? trong bảng trên bằng số thích hợp.
- b) Các bạn lớp 5E biểu diễn văn nghệ sẽ có mặt tại phòng chờ lúc mấy giờ?

5 Chọn ý trả lời đúng.

a) Tuấn đi từ nhà đến trường hết 28 phút. Để có mặt ở trường lúc 7 giờ 15 phút, Tuấn cần xuất phát từ nhà lúc:

A. 7 giờ 43 phút

B. 6 giờ 87 phút

C. 6 giờ 57 phút

D. 6 giờ 47 phút

b) Lúc 7 giờ 48 phút, Loan còn 3 bài tập cần thực hiện để hoàn thành vào lúc 8 giờ 6 phút. Để kịp thời gian, trung bình mỗi bài Loan phải thực hiện trong:

A. 18 phút

B. 12 phút

C. 6 phút

D. 4 phút

6 Gia đình bạn Hoài bắt đầu nấu ăn lúc 17 giờ 12 phút. Lúc 18 giờ 27 phút, các món ăn đã hoàn thành và cả nhà dùng bữa đến 19 giờ kém 8 phút thì xong. Hỏi thời gian nấu ăn gấp mấy lần thời gian ăn?

7 Liên xếp được 3 bộ bàn, ghế bằng giấy trong 24 phút. Mỗi bộ gồm 1 bàn và 1 ghế. Biết rằng mỗi cái ghế xếp lâu hơn mỗi cái bàn là 1 phút. Hỏi thời gian để xếp mỗi cái bàn, mỗi cái ghế là bao lâu?



Số?

• Thời gian thi đấu của một trận bóng đá:

Thông thường gồm hai hiệp chính, mỗi hiệp 45 phút. Giữa hai hiệp có 15 phút nghỉ giải lao. Ngoài ra còn thời gian bù giờ.

• Một trận bóng đá bắt đầu khi đồng hồ của bạn Huệ chỉ 15 giờ 10 phút.

a) Vào phút thứ 12 của trận đấu, cầu thủ Thành Anh đã ghi một bàn thắng. Lúc đó, đồng hồ của Huệ chỉ ? giờ ? phút.

b) Kết thúc trận đấu, Huệ thấy đồng hồ chỉ 17 giờ 2 phút. Thời gian bù giờ của trận đấu đó là ? phút.



Hoạt động theo nhóm ba bạn.

– Mỗi bạn ước lượng khoảng thời gian làm việc nhà trong ngày hôm qua.

– Trong ngày đó, trung bình mỗi bạn đã dành bao nhiêu thời gian để làm việc nhà?



• Giới thiệu vận tốc

Ví dụ:

Một ô tô đi được quãng đường dài 163,5 km hết 3 giờ.

Như vậy, trung bình mỗi giờ ô tô đi được là:

$$163,5 : 3 = 54,5 \text{ (km)}$$

Ta nói *vận tốc trung bình* hay nói vắn tắt *vận tốc* của ô tô là năm mươi bốn phẩy năm ki-lô-mét trên giờ, viết tắt là 54,5 km/giờ hay 54,5 km/h.

• Cách tính vận tốc

Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian.

Gọi vận tốc là v , độ dài quãng đường là s , thời gian là t , ta có:

$$v = s : t$$

• **Bài toán:** Một người chạy 100 m trong 16 giây. Tính vận tốc chạy của người đó.

Bài giải

Vận tốc chạy của người đó là:

$$100 : 16 = 6,25 \text{ (m/giây)}$$

Đáp số: 6,25 m/giây.

Vận tốc chạy của người đó là 6,25 m/giây hay 6,25 m/s.

1

- Đọc các số đo: 17 km/giờ; 60,8 km/h; 9,5 m/giây; 2,18 m/s.
- Viết các số đo: ba mươi hai ki-lô-mét trên giờ; mười sáu mét trên giây.

2

Nói theo mẫu.

Mẫu: Một học sinh đi bộ với vận tốc 4 km/giờ có nghĩa là trong 1 giờ, bạn đó đi được 4 km.

- Một người đi xe đạp với vận tốc 18,5 km/giờ.
- Một vận động viên bơi với vận tốc 2 m/giây.

3

Số đo?

s	18 km	220 km	105 m
t	4 giờ	5 giờ	7 giây
v	4,5 km/giờ	?	?

1

Một con ong bay trong 10 giây được 25 m. Tính vận tốc bay của con ong.

2

Chú Tư đi xe máy từ 7 giờ 45 phút đến 8 giờ 30 phút được quãng đường 24 km. Hỏi vận tốc của xe máy là bao nhiêu ki-lô-mét trên giờ?

3

Quãng đường AB dài 80 km. Trên đường đi từ A đến B, một người đi bộ 2 km rồi tiếp tục đi ô tô trong một giờ rưỡi thì đến B. Tính vận tốc của ô tô.

Chân trời sáng tạo



Loài vật nào có vận tốc lớn nhất?

Báo săn (châu Phi)

Khi đã tăng tốc đến 114 km/giờ thì không loài vật nào trên mặt đất có thể đuổi kịp.



Chim cắt lớn

Khi bổ nhào có thể đạt tới vận tốc 350 km/giờ.



Cá bướm

Vận tốc 110 km/giờ, đây là loài vật bơi nhanh nhất thế giới.

Bài 84 QUẢNG ĐƯỜNG

Cô ơi! Xe sẽ đi trong bao lâu thì đến nơi?

Với vận tốc trung bình là 56 km/giờ thì đi trong 2 giờ sẽ đến nơi.



Vậy chúng ta sẽ đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

• Cách tính quãng đường

Ví dụ: Với vận tốc 56 km/giờ thì trong 2 giờ ô tô đi được quãng đường dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Trong 1 giờ ô tô đi được $?$ km.

Trong 2 giờ ô tô đi được $?$ $\times$ $?$ = $?$ (km).

Muốn tính quãng đường, ta lấy vận tốc nhân với thời gian.

$$s = v \times t$$

- **Bài toán:** Một người đi xe đạp với vận tốc 14 km/giờ trong 1 giờ 45 phút. Tính quãng đường người đó đã đi được.

Bài giải

1 giờ 45 phút = 1,75 giờ

Quãng đường người đó đi được là:

$$14 \times 1,75 = 24,5 \text{ (km)}$$

Đáp số: 24,5 km.

1 Thay $?$ bằng đơn vị đo thích hợp.

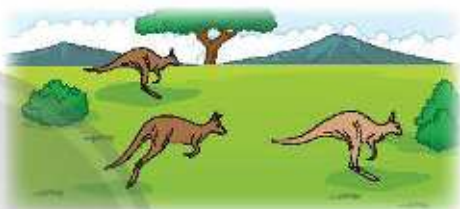
- a) Nếu đơn vị của vận tốc là km/giờ, đơn vị của thời gian là giờ thì đơn vị của quãng đường là $?$.
- b) Nếu đơn vị của vận tốc là m/giây, đơn vị của thời gian là giây thì đơn vị của quãng đường là $?$.

2

Số đo?

v	18,5 km/giờ	24 m/giây	62 km/giờ
t	6 giờ	36 giây	3 giờ 15 phút
s	..?	..?	..?

- 1 Một xe máy đi với vận tốc 45 km/giờ trong 2,4 giờ. Tính quãng đường đi được của xe máy.
- 2 Một ca nô xuất phát từ bến A với vận tốc 16 km/giờ, sau 15 phút thì ca nô đến bến B. Tính độ dài quãng đường sông từ bến A đến bến B.
- 3 Kăng-gu-ru có thể di chuyển với vận tốc 14 m/giây. Tính quãng đường di chuyển được của kăng-gu-ru trong 1 phút 15 giây.
- 4 Hằng ngày, Trang thường đi bộ từ nhà lúc 6 giờ 45 phút và đến trường lúc 7 giờ 15 phút. Biết vận tốc trung bình của Trang là 4 km/giờ. Hỏi quãng đường từ nhà Trang đến trường dài bao nhiêu mét?



Số?

Một con lười bò trên mặt đất trong 3 phút với vận tốc 0,2 km/giờ rồi leo lên cây trong 3 phút với vận tốc 0,4 km/giờ. Con lười đã di chuyển được tất cả là ..? m.



Ngày nay, máy bay chở khách có thể đạt đến vận tốc 903 km/giờ. Nếu máy bay bay với vận tốc đó trong 12 giờ thì quãng đường bay được là bao nhiêu ki-lô-mét?



Thầy giáo nói
nơi cắm trại của
lớp mình cách
trường 12 km.

Nếu đi bộ từ trường thì sau
bao lâu sẽ đến nơi?

Nếu biết vận tốc đi bộ
thì sẽ tính được.



• Cách tính thời gian

Ví dụ: Một người đi bộ với vận tốc 4 km/giờ. Hỏi người đó đi hết quãng đường 12 km trong thời gian bao lâu?

Đi 4 km trong ? giờ.

Đi 12 km trong ? : ? = ? (giờ).

Muốn tính thời gian, ta lấy quãng đường chia cho vận tốc.

$$t = s : v$$

- **Bài toán:** Một người chạy với vận tốc 15 km/giờ được quãng đường dài 12 km. Tính thời gian chạy của người đó.

Bài giải

Thời gian chạy của người đó là:

$$12 : 15 = 0,8 \text{ (giờ)}$$

$$0,8 \text{ giờ} = 48 \text{ phút.}$$

Đáp số: 48 phút.

1 Thay ? bằng đơn vị đo thích hợp.

- Nếu đơn vị của quãng đường là km, đơn vị của vận tốc là km/giờ thì đơn vị của thời gian là ?.
- Nếu đơn vị của quãng đường là m, đơn vị của vận tốc là m/giây thì đơn vị của thời gian là ?.

2 Số đo?

s	60 km	125 km	150 m
v	15 km/giờ	50 km/giờ	25 m/giây
t	?	?	?

1 Số đo?

Quãng đường từ thành phố A đến thành phố B của một nước ở châu Âu dài 180 km.

- Thời gian đi từ A đến B bằng ô tô với vận tốc 80 km/giờ là ?.
- Thời gian đi từ A đến B bằng tàu hỏa cao tốc với vận tốc 300 km/giờ là ?.

- Một con ốc sên bò với vận tốc $\frac{1}{60}$ m/giây. Hỏi con ốc sên đó bò quãng đường 1,8 m trong thời gian bao lâu?



- Buổi sáng, anh Hai ra khỏi nhà lúc 7 giờ 15 phút, đi bộ đến trạm xe buýt cách nhà 900 m với vận tốc 4,5 km/giờ. Anh chờ xe buýt khoảng 3 phút, sau đó xe chạy trong 27 phút thì đến công ty. Hỏi anh Hai có kịp giờ làm việc lúc 8 giờ sáng không?



Từ mặt nước, cá mang rổ có thể phun ra tia nước với vận tốc 1,6 m/giây trúng con mồi đậu trên cành cây cách nó 2 m. Khoảng thời gian tia nước di chuyển từ mặt nước đến lúc chạm con mồi là bao nhiêu giây?



Tắc kè hoa phóng lưỡi ra với vận tốc lên đến 6 m/giây để chụp con mồi. Một con mồi cách tắc kè hoa 1,8 m. Khoảng thời gian từ lúc phóng lưỡi đến lúc con mồi nằm trong miệng tắc kè hoa là bao lâu?

(Xem như vận tốc lưỡi thu mồi vào miệng cũng nhanh như lúc phóng ra.)



1 Thay $?$ bằng các từ thích hợp.

- Muốn tính quãng đường, ta lấy vận tốc $?$ thời gian.
- Muốn tính thời gian, ta lấy độ dài quãng đường $?$ vận tốc.
- Muốn tính vận tốc, ta lấy độ dài quãng đường $?$ thời gian.

2 Số đo?

s	81 km	35 m	$?$
v	36 km/giờ	$?$	80 km/giờ
t	$?$	14 giây	45 phút

3 Một con ngựa chạy với vận tốc 45 km/giờ và về đích sau 20 phút. Hỏi quãng đường đua đó dài bao nhiêu ki-lô-mét?



4 Một con chim bồ câu bay quãng đường dài 48 km trong 24 phút. Hỏi vận tốc của con chim đó là bao nhiêu ki-lô-mét trên giờ?

Chân trời sáng tạo

5 Tính thời gian một quả bóng bay với vận tốc 25 m/giây trên quãng đường dài 22,5 m.



6 Một chiếc lá trôi trên dòng nước trong 1 phút thì được quãng đường dài 150 m. Hỏi vận tốc dòng nước là bao nhiêu mét trên giây?



7 Số?

Đường từ nhà Ly đến cổng làng dài 1,2 km. Ly chạy từ nhà đến cổng làng với vận tốc 8 km/giờ rồi đi bộ theo con đường đó để về nhà với vận tốc 4 km/giờ.

Nếu Ly xuất phát từ nhà lúc 6 giờ 45 phút thì khi về đến nhà, đồng hồ chỉ $?$ giờ $?$ phút.

8 Quãng đường từ thành phố A đến thành phố B dài 162 km. Một xe máy xuất phát từ A lúc 7 giờ 30 phút với vận tốc 48 km/giờ để đi đến B.

- Hỏi lúc 9 giờ xe máy còn cách B bao nhiêu ki-lô-mét?
- Để đi hết quãng đường còn lại trong 1,5 giờ thì xe máy phải đi chuyển với vận tốc bao nhiêu ki-lô-mét trên giờ?



Số?

Một chú ếch con leo lên một cây cọc cao 1 m. Cứ mỗi phút chú ếch leo lên được 40 cm nhưng lại bị tụt xuống 30 cm. Vậy sau ? phút, chú ếch sẽ lên tới đỉnh cây cọc.



Quan sát hình ảnh, đọc các nội dung sau đây.

Đây là biển báo gì?



Nếu không phải xe ưu tiên thì chỉ được phép đi chuyển với tốc độ không vượt quá 40 km/giờ.



Dưới đây là hình ảnh đồng hồ đo tốc độ của xe. Trên mỗi đồng hồ, kim màu đỏ chỉ vào vạch số báo vận tốc của xe theo đơn vị km/giờ.

Có ba xe đang di chuyển trong khu vực có biển báo trên. Xe nào không vi phạm luật giao thông?



Xe A



Xe B



Xe C

8. ÔN TẬP CUỐI NĂM



- 1 Đọc các số dưới đây.
a) 36 908 b) 240 742 c) 7 984 105 d) 513 006 021
- 2 Viết các số sau.
a) Hai mươi tám nghìn bảy trăm linh ba.
b) Một triệu sáu mươi nghìn.
c) Chín trăm năm mươi triệu không trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm.
- 3 Chọn ý trả lời đúng.
a) Số 106 040 đọc là:
A. Một không sáu không bốn không.
B. Một trăm nghìn sáu nghìn bốn chục.
C. Một trăm linh sáu không trăm bốn mươi.
D. Một trăm linh sáu nghìn không trăm bốn mươi.
b) Số năm triệu không nghìn không trăm linh năm viết là:
A. 5 000 000 5 B. 5 000 005 C. 500 005 D. 5 005
- 4 Cho biết dân số của Thủ đô Hà Nội tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2019 là 8 053 663 người.
a) Đọc số dân của Thủ đô Hà Nội.
b) Trong số 8 053 663, các chữ số 8; 5 lần lượt thuộc lớp nào, hàng nào?
c) Nêu giá trị mỗi chữ số của số 8 053 663.
d) Làm tròn số dân của Thủ đô Hà Nội đến hàng nghìn.
- 5 Viết mỗi số sau thành tổng theo các hàng.
a) 8 072 601 b) 605 480 200
- 6 Chữ số?
a) $4215 > 42?9$ b) $37642 = 3?642$ c) $9999 < 1000?$

- 7** Khi nghe thông tin về dân số của các tỉnh Trà Vinh, Bình Phước, Hà Giang, Hoà Bình tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2019, bạn Nam chỉ kịp viết được các số liệu sau:

994 679 người; 854 131 người; 1 009 168 người; 854 679 người.

Cho biết các tỉnh Trà Vinh, Bình Phước, Hà Giang, Hoà Bình lần lượt có số dân từ nhiều đến ít.

Em hãy giúp bạn Nam tìm số dân của mỗi tỉnh.

- 8** Câu nào đúng, câu nào sai?
- Dãy số tự nhiên được xếp thứ tự từ bé đến lớn, bắt đầu từ số 0.
 - Dùng mười chữ số 0; 1; 2; 3; ...; 8; 9 để viết các số tự nhiên.
 - 999 999 999 là số tự nhiên lớn nhất.
 - Không có số tự nhiên nào lớn hơn 35 nhưng bé hơn 36.

- 9** Tìm số thích hợp thay vào ?. để được:
- Ba số tự nhiên liên tiếp: 70 095; ?.; 70 097
 - Ba số chẵn liên tiếp: 142 696; 142 698; ?.
 - Ba số lẻ liên tiếp: ?.; 8 201; 8 203
 - Ba số tròn chục liên tiếp: 7 490; ?.; 7 510

- 10** Mỗi số 85; 126; 700 thuộc những dãy số nào dưới đây?
- 27; 29; 31; 33; ...
 - 36; 38; 40; 42; ...
 - 10; 20; 30; 40; ...

- 11** Câu nào đúng, câu nào sai?



- Số tiền trên có giá trị chưa đến 4 000 000 đồng.
- Dùng số tiền trên mua được một mặt hàng có giá 3 500 000 đồng.

12

Ước lượng: Trong hình dưới đây có khoảng bao nhiêu bạn?

Trò chơi: *Ai nhanh nhất?*

Mỗi bạn viết các số theo nội dung ở các bảng dưới đây.

Bạn nào viết đúng cả tám số và nhanh nhất thì thắng cuộc.

Số tự nhiên
bé nhấtSố liền sau
của 9 999Số lẻ lớn hơn
175 nhưng
bé hơn 179Số chẵn
lớn nhất có
bốn chữ sốSố lẻ
bé nhấtSố liền trước
của 100 000Số tròn chục
lớn nhất
có ba chữ sốSố lẻ bé nhất
có năm chữ số

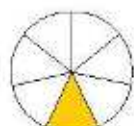
Em hãy tham gia ý kiến cùng các bạn.

Các em có thấy
số tự nhiên trong
cuộc sống?Số cây trong trường
là số tự nhiên.Dùng số tự nhiên
để đánh số nhà.Số học sinh
trong lớp là
số tự nhiên.

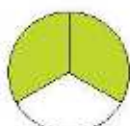
?.



- 1 Viết và đọc phân số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình.



Hình 1



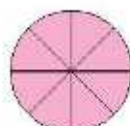
Hình 2



Hình 3

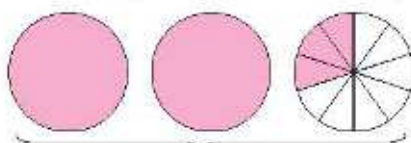


Hình 4

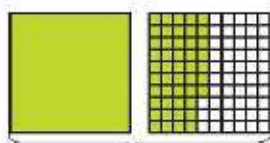


Hình 5

- 2 Viết và đọc các hỗn số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình.



Hình 1



Hình 2

- 3 Số?

Trong hình bên:

- a) Cái bánh được chia thành ? phần bằng nhau.
b) Mỗi bạn đã ăn ? cái bánh.
c) Còn lại ? cái bánh.



- 4 Câu nào đúng, câu nào sai?



Trong hình trên:

- a) $\frac{5}{4}$ số bạn là nữ.
b) $\frac{5}{9}$ số bạn là nữ.
c) $\frac{4}{9}$ số bạn là nam.
d) $\frac{1}{3}$ số bạn nam đeo kính.

- 5 Rút gọn các phân số.

$$\frac{6}{14}, \frac{15}{40}, \frac{12}{18}, \frac{14}{35}, \frac{140}{60}$$

- 6 Quy đồng mẫu số các phân số.

- a) $\frac{2}{3}$ và $\frac{1}{6}$
b) $\frac{4}{5}$ và $\frac{1}{15}$
c) $\frac{5}{20}$ và $\frac{15}{12}$

7 $>, <, =$

a) $\frac{5}{6} ? \frac{2}{3}$

$\frac{3}{8} ? \frac{3}{4}$

$\frac{10}{15} ? \frac{14}{21}$

b) $\frac{5}{7} ? 1$

$\frac{7}{5} ? 1$

$\frac{7}{7} ? 1$

8 Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.

a) $\frac{1}{3}, \frac{1}{4}, \frac{5}{12}, 1$

b) $5, \frac{5}{8}, \frac{5}{4}, \frac{5}{2}$

9 Phân số?



10 Chọn ý trả lời đúng.

Lớp 5A nhận chăm sóc $\frac{2}{5}$ số cây trong vườn trường có nghĩa là:

A. Lớp 5A chăm sóc 2 cây.

B. Lớp 5A chăm sóc 5 cây.

C. Số cây trong vườn trường được chia đều thành 2 phần, lớp 5A chăm sóc 5 phần.

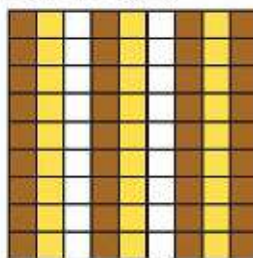
D. Số cây trong vườn trường được chia đều thành 5 phần, lớp 5A chăm sóc 2 phần.



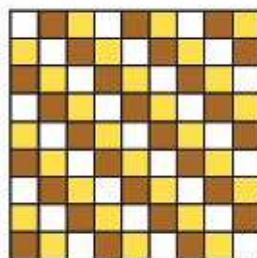
Người ta dự định lát nền nhà bằng các viên gạch màu trắng, màu vàng và màu nâu sao cho số viên gạch mỗi màu bằng nhau. Hình dưới đây là hai cách sắp xếp được đề nghị.

a) Cách sắp xếp nào chưa đúng như dự định?

b) Hãy thay đổi màu sắc các viên gạch trong hình đó để có nền nhà như dự định.

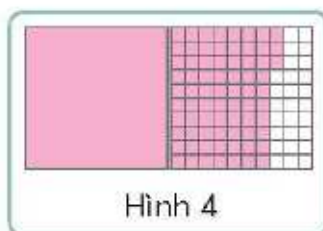
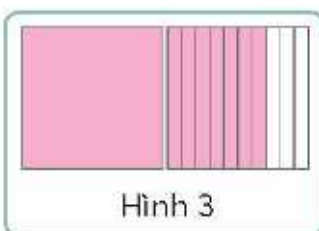
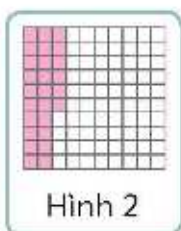


Hình 1



Hình 2

- 1 Tìm phân số thập phân, hỗn số có chứa phân số thập phân và số thập phân phù hợp với phần đã tô màu của mỗi hình.



$$\frac{173}{100}$$

$$\frac{26}{100}$$

$$1\frac{7}{10}$$

$$\frac{2}{10}$$

$$1,7$$

$$0,2$$

$$1,73$$

$$0,26$$

- 2 a) Viết các số sau dưới dạng phân số thập phân.

$$\frac{2}{5}; \frac{7}{20}; \frac{11}{25}; \frac{19}{500}$$

- b) Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân.

$$5\frac{28}{100} \text{ cm}; \frac{3}{2} \text{ dm}; \frac{3}{4} \text{ m}; \frac{40}{25} \text{ km}.$$

- c) Viết các số sau dưới dạng phân số thập phân.

$$0,6 \text{ kg}; 0,55 \text{ l}; 2,04 \text{ giờ}; 16,807 \text{ phút}.$$

- 3 Đọc số thập phân, nêu phần nguyên, phần thập phân và cho biết mỗi chữ số của các số đó thuộc hàng nào.

$$5,8; 0,91; 38,124; 7,063.$$

- 4 Viết số thập phân có:

- a) 5 đơn vị, 4 phần mười. b) 69 đơn vị, 22 phần trăm.
c) 70 đơn vị, 304 phần nghìn. d) 18 phần nghìn.

5

- a) Viết các số thập phân dưới dạng gọn hơn.
0,40; 7,120; 9,5060; 80,0300.
- b) Làm cho phần thập phân của các số sau có số chữ số bằng nhau.
5,05; 0,861; 94,2; 3.

6**>, <, =**

- a) 68,59 ? 103,4 b) 842,5 ? 84,25 c) 270,2 ? 27,02
72,18 ? 72,09 69,39 ? 90,2 40 ? 40,000

7

Chữ số?

- a) 51,1 > 52,6 b) 8,96 < 9,1 c) 0,27 = 0,270

8

Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé.

24,75; 21,8; 25; 24,09.

9

Làm tròn mỗi số thập phân sau đến hàng có chữ số màu đỏ.

- a) 26,18 b) 54,371 c) 0,995

10

- a) Viết các số thập phân dưới dạng tỉ số phần trăm.
0,57; 1,42; 0,8.
- b) Viết các tỉ số phần trăm dưới dạng số thập phân.
25%; 150%; 9,1%.

11

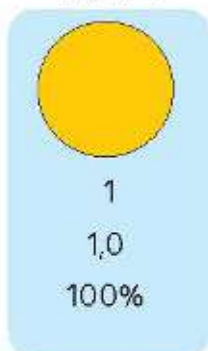
Câu nào đúng, câu nào sai?

- a) Ta luôn viết được một phân số thập phân dưới dạng số thập phân.
- b) Không có số thập phân nào lớn hơn 5,01 nhưng bé hơn 5,02.
- c) $12,5\% = \frac{12,5}{100}$.

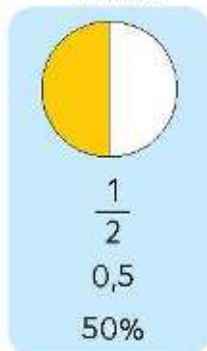


Quan sát các hình sau.

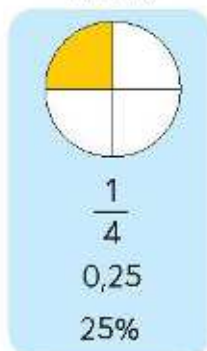
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

?

– Hình tròn vẽ ở hình 4 sẽ được chia thành bao nhiêu phần bằng nhau? Có bao nhiêu phần được tô màu? Viết phân số chỉ số phần được tô màu.

– Viết phân số chỉ số phần được tô màu dưới dạng số thập phân và tỉ số phần trăm.

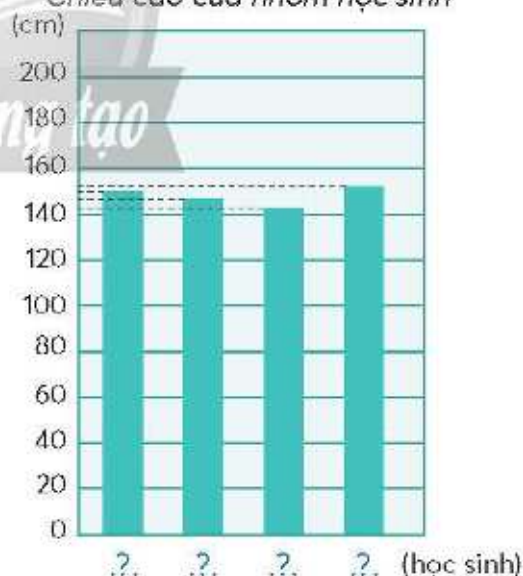


Dưới đây là bảng số liệu và biểu đồ về chiều cao của một nhóm học sinh khi được 11 tuổi.

Thống kê chiều cao của nhóm học sinh

Tên học sinh	Chiều cao (cm)	Giới tính
Dung	144,3	Nữ
Hùng	150,5	Nam
Tuyết	152,2	Nữ
Phước	142	Nam
Ghi chú: Theo một số tổ chức y tế, chiều cao trung bình của trẻ 11 tuổi là: Nam: 143,1 cm Nữ: 144,8 cm		

Chiều cao của nhóm học sinh



a) Dựa vào bảng số liệu, thay dấu (?) ở biểu đồ bằng tên học sinh thích hợp.

b) Theo ghi chú trên, bạn nào đạt được chiều cao trung bình của trẻ 11 tuổi?

Bài 90 ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ

1

a) Dựa vào hình ảnh dưới đây, viết các phép tính để tìm:

- Số bánh còn lại của Mèo Xám.
- Số bánh Mèo Trắng đã ăn.

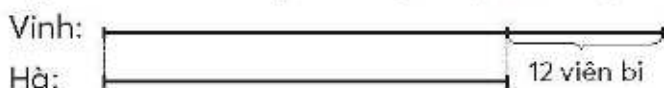


- b) Dùng ba số 15; 6; 9 để viết hai phép cộng và hai phép trừ.
Gọi tên các thành phần của từng phép tính đó.
- c) Nêu cách tìm thành phần chưa biết trong mỗi phép tính sau.

$$732 + ? = 965 \quad ? - 1,25 = 4,3 \quad \frac{1}{2} - ? = \frac{1}{6}$$

2

Dựa vào sơ đồ đoạn thẳng, thay ? bằng từ thích hợp.



- a) *Nhiều hơn, ít hơn hay bằng nhau?*
- Vinh có ?. Hà 12 viên bi.
 - Hà có ?. Vinh 12 viên bi.
 - Nếu số bi của Vinh bớt đi 12 viên thì số bi của hai bạn ?.
 - Nếu Hà được thêm 12 viên bi thì số bi của hai bạn ?.
- b) *Trung bình cộng hay bằng nhau?*
- Nếu Vinh cho Hà 6 viên bi thì số bi của hai bạn ?.
 - Khi đó số viên bi của mỗi bạn là ?. số viên bi lúc đầu của Vinh và Hà.

3 Thay $?$ bằng chữ thích hợp.

a) Phép cộng các số tự nhiên, phân số, số thập phân đều có các tính chất sau:

- Tính chất giao hoán:

$$a + b = ? + a$$

- Tính chất kết hợp:

$$(a + b) + c = a + (? + c)$$

- Cộng với 0:

$$a + 0 = 0 + ? = ?$$

b) Các phép trừ đặc biệt.

$$a - 0 = ?$$

$$a - ? = 0$$

4 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $(398 + 436) + 564$

b) $181 + 810 + 190 + 919$

$$\frac{1}{6} + \left(\frac{5}{11} + \frac{5}{6} \right)$$

$$\frac{1}{3} + \frac{3}{14} + \frac{10}{15} + \frac{3}{14}$$

$$(2,72 + 14,54) + 7,28$$

$$57,25 + 64,36 + 5,64 + 42,75$$

5 Số?

a) $68\,074 + ? = 68\,074$

b) $\frac{3}{5} - ? = \frac{6}{10}$

6 Thực hiện phép trừ rồi thử lại bằng phép cộng.

Mẫu: $33\,782 - 5\,143$

$$\begin{array}{r} 33\,782 \\ - 5\,143 \\ \hline 28\,639 \end{array}$$

Thử lại: $\begin{array}{r} 28\,639 \\ + 5\,143 \\ \hline 33\,782 \end{array}$

a) $4\,905 - 1\,677$

b) $3\,742 - 1\,806$

c) $\frac{7}{18} - \frac{1}{3}$

$$21\,859 - 8\,954$$

$$42,5 - 9,35$$

$$2 - \frac{4}{9}$$

7 Tính giá trị của biểu thức.

a) $3\,526 + 709 + 81$

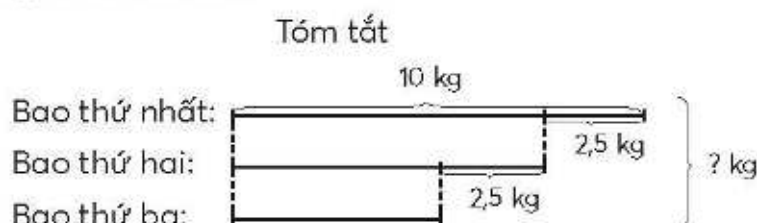
b) $12,74 - 1,38 - 5,2$

c) $\frac{1}{3} - \frac{1}{6} + \frac{1}{12}$

d) $\frac{1}{3} - \left(\frac{1}{6} + \frac{1}{12} \right)$

Bài 91 ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (tiếp theo)

- 1** Dựa vào tóm tắt dưới đây, thay $?$ ở bài toán bằng các từ thích hợp rồi giải bài toán đó.



Bài toán: Có ba bao gạo. Bao thứ nhất cân nặng 10 kg. Bao thứ hai $?$ bao thứ nhất 2,5 kg nhưng $?$ bao thứ ba 2,5 kg. Hỏi cả ba bao gạo cân nặng tất cả bao nhiêu ki-lô-gam?

- 2** Một lớp học có $\frac{1}{8}$ số học sinh tham gia nhóm bóng chuyền, $\frac{1}{4}$ số học sinh tham gia nhóm bơi và $\frac{5}{8}$ số học sinh tham gia nhóm bóng rổ.
- a) Số học sinh tham gia nhóm bóng rổ nhiều hơn số học sinh nhóm bơi là bao nhiêu phần số học sinh của lớp?
- b) Số học sinh tham gia nhóm bóng rổ chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh của lớp?
- 3** Anh Hai đã sơn được $\frac{1}{5}$ bức tường. Bố đã sơn được $\frac{3}{10}$ bức tường đó. Hỏi còn bao nhiêu phần trăm bức tường chưa sơn?



Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, dân số Việt Nam ước tính là 99 329 145 người, tăng 784 706 người so với năm 2021. Hỏi năm 2021, dân số nước ta là bao nhiêu người?

- 1 Dựa vào hình ảnh dưới đây, thực hiện các yêu cầu.

Mỗi túi cam nặng 2 kg.



Lớp mình cần 7 túi.

Mua 7 túi thì được bao nhiêu ki-lô-gam cam?

- a) Viết tổng các số hạng bằng nhau để tìm khối lượng cam của 7 túi.
b) Viết phép nhân để tìm khối lượng cam của 7 túi.
c) Số?

?. kg cam được lấy ?. lần.

$$2 \times 7 = 14$$

$$14 : 7 = 2$$

$$14 : 2 = 7$$

Phép chia hết

?. kg cam đựng đều vào ?. túi, mỗi túi được ?. kg.

?. kg đựng vào các túi, mỗi túi ?. kg thì được ?. túi.

- d) Nêu tên các thành phần của mỗi phép tính ở câu c.
e) Nêu cách tìm thành phần chưa biết trong mỗi phép tính sau.

$$1,5 \times ? = 10,5$$

$$? : 7 = 10,5$$

$$10,5 : ? = 7$$

2

- a) Số?

Chia đều 78 quyển vở cho 35 bạn, mỗi bạn được ?. quyển, còn dư ?. quyển.

- b) Nêu tên các thành phần của phép chia có dư sau.

$$78 : 35 = 2 \text{ (dư 8)}$$

Chú ý: Trong phép chia có dư, số dư phải bé hơn số chia.

- 3 Chọn sơ đồ phù hợp với sự liên quan giữa số lớn và số bé.

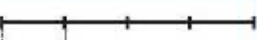
A Số lớn gấp đôi số bé.

K

Số lớn: 
Số bé: 

B Nếu gấp số bé lên ba lần thì ta được số lớn.

L

Số lớn: 
Số bé: 

C Số bé bằng $\frac{1}{4}$ số lớn.

M

Số lớn: 
Số bé: 

- 4 Thay $?$ bằng chữ hoặc số thích hợp.

a) Phép nhân các số tự nhiên, phân số, số thập phân đều có các tính chất sau:

- Tính chất giao hoán: $a \times b = ? \times a$
- Tính chất kết hợp: $(a \times b) \times c = a \times (? \times c)$
- Nhân một tổng với một số: $(a + b) \times c = a \times c + ? \times c$
- Nhân với 1: $a \times 1 = 1 \times ? = ?$

b) Các phép nhân, phép chia đặc biệt.

$$a \times 0 = 0 \times a = ? \quad a : 1 = ? \quad a : ? = 1 \text{ (a khác 0)} \quad 0 : b = ? \text{ (b khác 0)}$$

c) Không có phép chia cho số $?$.

- 5 Tính nhẩm.

- a) 127×100 $0,83 \times 10$ $5,64 \times 1\,000$
b) $36\,000 : 100$ $4,2 : 10$ $788 : 1000$

- 6

a) Hoàn thiện các câu sau.

- Khi nhân một số với 0,1; 0,01; ... ta có thể lấy số đó chia cho $?$, $?$, ...
- Khi chia một số cho 0,1; 0,01; ... ta có thể lấy số đó nhân với $?$, $?$, ...

b) Tính.

$$\begin{array}{lll} 8,6 \times 0,1 & 14,1 \times 0,01 & 572 \times 0,001 \\ 8,6 : 0,1 & 14,1 : 0,01 & 572 : 0,001 \end{array}$$

7

a) Nhân hay chia?

– Khi nhân một số với 0,5; 0,25 ta có thể lấy số đó .? cho 2; 4.

– Khi chia một số cho 0,5; 0,25 ta có thể lấy số đó .? với 2; 4.

b) Tính.

$12 \times 0,5$

$320 \times 0,25$

$1,5 : 0,5$

$\frac{3}{8} : 0,25$

8

Tính bằng cách thuận tiện.

a) $0,25 \times 8,1 \times 40$

b) $40 \times 0,2 \times 0,25 \times 50$

$0,9 \times 20 \times 0,5$

$2,6 \times 1,7 + 7,4 \times 1,7$

9

Viết kết quả phép chia dưới dạng phân số và số thập phân.

Mẫu: $1 : 2 = \frac{1}{2} = 0,5$

a) $5 : 2$

b) $2 : 5$

c) $3 : 4$

d) $1 : 8$

10

Thực hiện phép chia rồi thử lại.

Mẫu: $1137 : 42$

$$\begin{array}{r|l} 1137 & 42 \\ 297 & 27 \\ \hline 03 & \end{array}$$

Thử lại: $27 \times 42 + 3 = ?$

Chân trời sáng tạo

$$\begin{array}{r} 42 \\ \times 27 \\ \hline 294 \\ 84 \\ \hline 1134 \end{array}$$

$1134 + 3 = 1137$

a) $4544 : 71$

b) $2045 : 58$

c) $8,64 : 3,6$

d) $279 : 4,5$

11

Tính giá trị của biểu thức.

a) $21327 - 209 \times 5$

b) $5,25 : 3 \times 4$

c) $\frac{5}{7} \times \left(\frac{1}{2} + \frac{1}{5} \right)$

d) $\frac{2}{3} : \frac{1}{4} - \frac{1}{2} : \frac{1}{4}$

12 Chọn ý trả lời đúng.

a) $\frac{3}{5} : ? = \frac{1}{5}$. Số thích hợp thay vào $?$ là:

A. $\frac{2}{5}$

B. $\frac{4}{5}$

C. $\frac{3}{25}$

D. 3

b) Tỷ số phần trăm của 0,66 kg và 2,4 kg là:

A. 0,275

B. 27,5

C. 27,5%

D. 27,5% kg

13 Có 600 học sinh các khối lớp 1, 2 và 3 đi tham quan, trong đó có $\frac{2}{5}$ là học sinh lớp 3; 45% số học sinh còn lại là lớp 2. Hỏi có bao nhiêu học sinh lớp 1 đi tham quan?



Số?

Dưới đây là hình ảnh gia đình bạn Hoà, sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nếu cả gia đình Hoà đi Hà Nội bằng máy bay thì tiền vé hết tất cả là $?$ đồng.



Chặng bay	Giá vé một chiều	
Thành phố Hồ Chí Minh – Hà Nội	Người lớn	2479 000 đồng
	Trẻ em (từ đủ 2 tuổi đến dưới 12 tuổi)	2243 000 đồng
	Em bé (dưới 2 tuổi)	326 000 đồng



Số?

Tham quan một làng nghề, Hoà thấy mỗi thân tre được cưa thành 12 khúc, mỗi khúc tre được xẻ thành 12 thanh. Vậy, từ 1 thân tre sẽ có $?$ thanh.



Bài 93 ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA (tiếp theo)

1 Câu nào đúng, câu nào sai?

a) Xếp đều 48 cái bánh vào 12 hộp. Để tìm số bánh trong 4 hộp, ta có thể thực hiện theo một trong hai cách:

- Rút về đơn vị.
- Tính tỉ số.

b) Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta lấy tổng các số đó chia cho 2.

c) Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó, ta có thể làm như sau:

$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = \text{Số bé} + \text{Hiệu}$$

d) Ở bài toán: Tìm hai số khi biết tổng (hay hiệu) và tỉ số của hai số đó, ta cần biểu thị tỉ số của hai số theo số phần bằng nhau rồi tìm giá trị của một phần thì sẽ tìm được hai số đó.

e) Muốn tìm 25% của 36 ta lấy 36 nhân với 25.

2 Chọn ý trả lời đúng.

Thầy giáo xếp đều 144 quả bóng vào 18 hộp.

a) Tổ 1 đã nhận 3 hộp như thế. Số bóng Tổ 1 đã nhận là:

- A. 8 quả B. 16 quả C. 24 quả D. 144 quả

b) Tổ 2 đã nhận 40 quả bóng. Số hộp bóng Tổ 2 đã nhận là:

- A. 5 hộp B. 8 hộp C. 18 hộp D. 40 hộp

3 Quan sát biểu đồ sau.

(giờ) Thời gian bơi trung bình của An



a) Một tuần An đi bơi mấy ngày, mỗi ngày An bơi mấy giờ?

b) Trung bình mỗi ngày An bơi mấy giờ?

c) Thời gian An bơi ở ngày Chủ nhật bằng bao nhiêu phần trăm thời gian bơi trung bình cả bốn ngày?

- 4 Bác Năm có 33000000 đồng, bác dùng $\frac{2}{3}$ số tiền này để mua một con bò mẹ và một con bò con. Giá tiền bò con rẻ hơn bò mẹ là 10000000 đồng. Hỏi bác Năm đã mua mỗi con bò giá bao nhiêu tiền?
- 5 Một trường tiểu học có 1225 học sinh, trong đó số học sinh khối lớp 4 và 5 chiếm 40%. Số học sinh khối lớp 2 và 3 gấp 2 lần số học sinh khối lớp 1. Hỏi trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh khối lớp 1?
- 6 Ông Tư và bà Ba góp tiền vốn để kinh doanh theo tỉ lệ $\frac{3}{5}$ (nghĩa là số tiền góp vốn của ông Tư bằng $\frac{3}{5}$ số tiền của bà Ba). Sau đợt kinh doanh, số tiền lãi của bà Ba nhiều hơn ông Tư là 28000000 đồng. Tính số tiền lãi của mỗi người, biết rằng tiền lãi được chia theo tỉ lệ tiền góp vốn.
- 7 Năm nay, một công ty đã xuất khẩu 1000 tấn vải thiều. Công ty dự định, cứ sau mỗi năm khối lượng vải thiều xuất khẩu sẽ tăng thêm 40% (so với khối lượng xuất khẩu của năm trước). Hỏi sau 2 năm, công ty đó dự định sẽ xuất khẩu bao nhiêu tấn vải thiều?

- 8 Chọn ý trả lời đúng.

Để chuẩn bị cho hội thi *Khéo tay hay làm*, thầy Tổng phụ trách đề nghị ba lớp trong khối lớp 5, mỗi lớp chọn một đội dự thi theo yêu cầu:

- Trong mỗi đội dự thi, số bạn nam ít nhất phải bằng 75% số bạn nữ.
- Trung bình mỗi lớp có 7 bạn dự thi.

Dưới đây là số học sinh được đề nghị dự thi của các lớp 5A, 5B, 5C.

Cách chọn học sinh nào thoả mãn cả hai yêu cầu trên?

- A. 5A: 3 nam – 4 nữ; 5B: 6 nam – 8 nữ; 5C: 6 nam – 8 nữ
- B. 5A: 5 nam – 5 nữ; 5B: 2 nam – 4 nữ; 5C: 2 nam – 3 nữ
- C. 5A: 3 nam – 4 nữ; 5B: 5 nam – 5 nữ; 5C: 3 nam – 5 nữ
- D. 5A: 4 nam – 4 nữ; 5B: 3 nam – 3 nữ; 5C: 3 nam – 4 nữ



Dựa vào bức tranh dưới đây, em hãy giúp các nhân viên đặt số lượng thú nhồi bông và rô-bốt hợp lí.

Cửa hàng dự định nhập về 175 sản phẩm cả thú nhồi bông và rô-bốt. Nên đặt số lượng mỗi loại bao nhiêu nh?

Cứ bán được 3 thú nhồi bông thì bán được 4 rô-bốt.

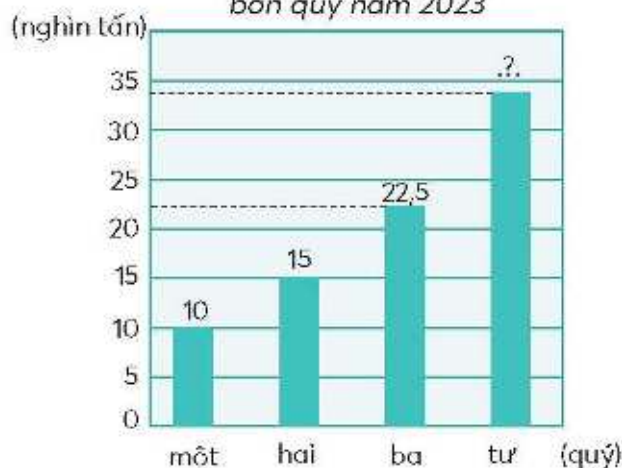


Năm 2020 sản lượng sầu riêng của nước ta ước tính đạt 558780 tấn. Năm 2021, sản lượng sầu riêng của nước ta tăng 15% so với năm 2020. Sản lượng sầu riêng của nước ta năm 2021 khoảng $?.$ tấn (làm tròn đến hàng trăm).



Dưới đây là biểu đồ xuất khẩu gạo của một công ty.

Khối lượng gạo xuất khẩu bốn quý năm 2023



Số?

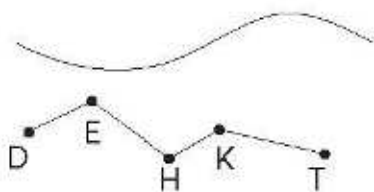
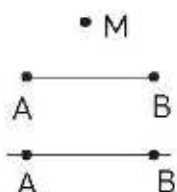
- a) Cứ sau mỗi quý (từ quý một đến quý ba), khối lượng gạo xuất khẩu tăng $?.\%$.
- b) Nếu tỉ số phần trăm khối lượng gạo xuất khẩu của quý tư cũng tăng như các quý trước thì quý tư xuất khẩu $?.$ nghìn tấn gạo.

Chú ý: Cứ 3 tháng liên tiếp (tính từ tháng 1) tạo thành một quý. Một năm có 4 quý.

Bài 94 ÔN TẬP HÌNH PHẪNG VÀ HÌNH KHỐI

1

a) Nêu tên các hình dưới đây



b) Quan sát hình bên.

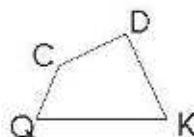
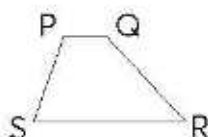
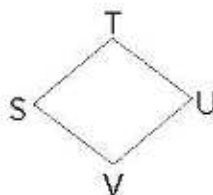
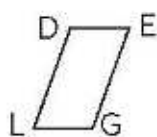
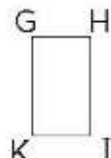
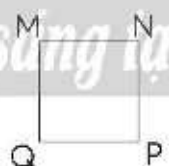
– Tìm hình ảnh đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong và đường gấp khúc.

– Tìm hình ảnh các đường thẳng vuông góc, các đường thẳng song song.



2

a) Nêu tên rồi đọc mỗi hình sau.

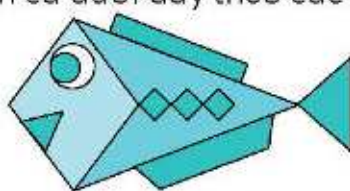


b) Trong các hình trên:

– Những hình nào có bốn góc vuông?

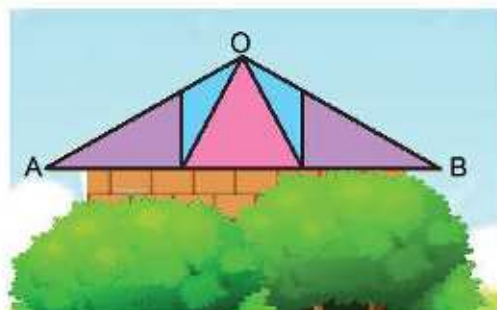
– Những hình nào có bốn cạnh dài bằng nhau?

c) Mô tả hình ảnh con cá dưới đây theo các hình em đã học.



3

- a) Đo góc đỉnh O; cạnh OA, OB.
 b) Chọn từ *vuông*, *nhọn*, *tù* hay *đều* để thay vào .?. cho thích hợp.
 – Tam giác OAB là tam giác .?.
 – Tam giác màu tím là tam giác .?.
 – Tam giác màu hồng là tam giác .?.



4

Thay .?. bằng hình nào, hình đó màu gì?



Ruộng bậc thang của đồng bào dân tộc ở vùng núi phía bắc nước ta là một thắng cảnh thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước.

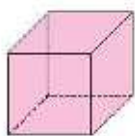
Từ trên cao nhìn xuống, hình ảnh của các hình hình học cùng những màu sắc sống động tạo thành bức tranh làm say đắm lòng người.

Em hãy tìm những hình ảnh hình học trong các bức ảnh dưới đây.

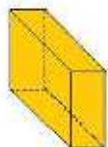


5

a) Gọi tên các hình sau.



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

b) Câu nào đúng, câu nào sai?

- Hình lập phương và hình hộp chữ nhật, mỗi hình có 8 đỉnh; 8 cạnh; 8 mặt.
- Các mặt đối diện của hình hộp chữ nhật bằng nhau.
- Hình lập phương có sáu mặt là các hình vuông bằng nhau.

c) Chọn ý trả lời đúng.

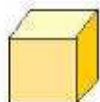


Đồ vật thích hợp để thay vào dấu hỏi trong dãy hình trên là:

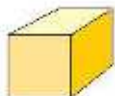


6

Tìm hình khai triển của mỗi hình sau.



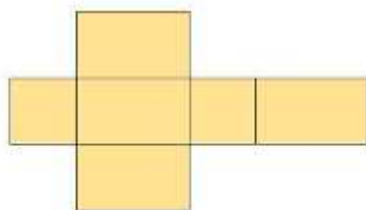
Hình lập phương



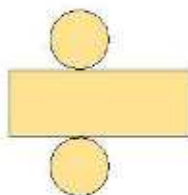
Hình hộp chữ nhật



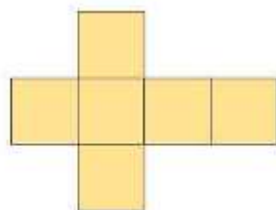
Hình trụ



Hình 1

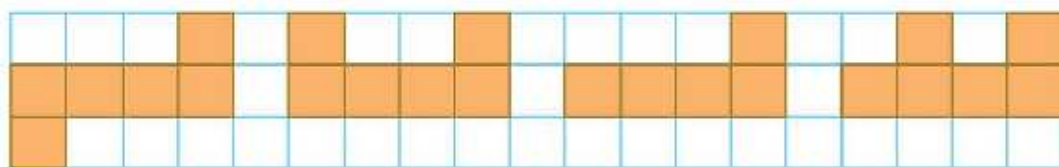


Hình 2



Hình 3

- 7 a) Mỗi bạn chọn một hình dưới đây để vẽ trên lưới ô vuông.



Hình A

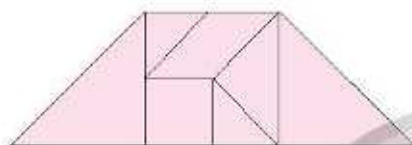
Hình B

Hình C

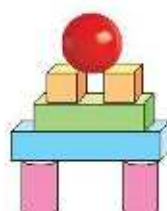
Hình D

- b) Cắt hình vừa vẽ rồi xếp lại xem có được một hình lập phương không.

- 8 Xếp hình.



Hình thang



Cổng chào

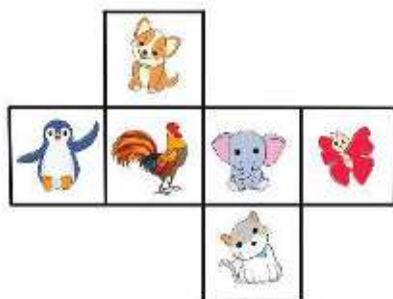


Tháp nghiêng Pi-da (Pisa) ở nước Ý là một toà tháp nổi tiếng trên thế giới. Toà tháp này có dạng hình gì?

Chân trời sáng tạo



Hình lập phương nào dưới đây được xếp từ hình khai triển bên trái?



A.



B.



C.



D.



1 Chọn dụng cụ đo phù hợp với đơn vị đo.

A km m, dm, cm, mm

B tấn, tạ, yến, kg g



C l, ml

D °C

2

a) Số?

- Hai đơn vị đo độ dài liên kế (m, dm, cm, mm), đơn vị lớn hơn gấp ? lần đơn vị bé hơn.
- Hai đơn vị đo khối lượng liên kế (tấn, tạ, yến, kg), đơn vị bé hơn bằng ? đơn vị lớn hơn.
- Hai đơn vị đo dung tích (l và ml), đơn vị lớn hơn gấp ? lần đơn vị bé hơn.

b) Thay ? bằng đơn vị đo thích hợp.

$$1 \text{ km} = 1000 \text{ ?}$$

$$1 \text{ m} = 1000 \text{ ?}$$

$$1 \text{ m} = 100 \text{ ?}$$

$$1 \text{ tấn} = 1000 \text{ ?}$$

$$1 \text{ kg} = 1000 \text{ ?}$$

$$1 \text{ l} = 1000 \text{ ?}$$

3

a) Số?

$$5,125 \text{ km} = ? \text{ m}$$

$$27,7 \text{ tấn} = ? \text{ kg}$$

$$3,824 \text{ l} = ? \text{ ml}$$

$$46,5 \text{ m} = ? \text{ cm}$$

$$6,7 \text{ tạ} = ? \text{ kg}$$

$$56,9 \text{ l} = ? \text{ ml}$$

b) Thay ?, bằng số thập phân thích hợp.

$$27 \text{ km } 450 \text{ m} = ? \text{ km}$$

$$3 \text{ tấn } 5 \text{ tạ} = ? \text{ tấn}$$

$$2 \text{ l } 750 \text{ ml} = ? \text{ l}$$

$$6 \text{ m } 38 \text{ cm} = ? \text{ m}$$

$$8 \text{ tạ } 3 \text{ kg} = ? \text{ tấn}$$

$$8 \text{ l } 36 \text{ ml} = ? \text{ l}$$

$$81 \text{ m } 9 \text{ mm} = ? \text{ m}$$

$$1 \text{ kg } 41 \text{ g} = ? \text{ kg}$$

$$2 \text{ l } 5 \text{ ml} = ? \text{ l}$$

4

Số?

a)



b)

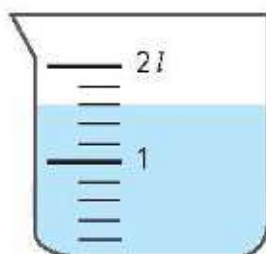


Một thanh gỗ dài 117 cm.

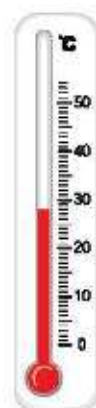
Quả dưa hấu nặng ? kg ? g.

Thanh gỗ đó dài ? m ? cm.

c)



d)



Bình chứa ? l ? ml nước.

Nhiệt kế chỉ ? °C.

- 5 Chọn số đo phù hợp với lượng nước trong mỗi bình.



Bình 1



Bình 2



Bình 3



Bình 4

1 500 ml

A

1 l

B

0,5 l

C

2 000 ml

D

- 6 Chọn ý trả lời thích hợp.

a) Gang tay của bạn Khang dài:

A. 18 mm

B. 18 cm

C. 18 dm

D. 18 m

b) Sải tay của bạn Bông dài:

A. 1,5 mm

B. 1,5 cm

C. 1,5 dm

D. 1,5 m

c) 5 hạt đậu đen nặng khoảng:

A. 1 g

B. 1 kg

C. 1 yến

D. 1 tạ

d) Con gà mái nặng khoảng:

A. 2 kg

B. 2 yến

C. 2 tạ

D. 2 tấn

e) Một nhân viên phòng thí nghiệm cần lấy 1 ml nước bằng dụng cụ như hình bên. Người đó cần lấy khoảng:

A. 2 giọt nước

B. 20 giọt nước

C. 200 giọt nước

D. 2 000 giọt nước



7

a) Đơn vị tiền Việt Nam là gì? Hãy nêu giá trị của mỗi tờ tiền sau.



b) Di Tư nhờ bạn An lấy ra 167 000 đồng để trả lại cho một khách mua hàng. Bạn An có thể lấy các tờ tiền như thế nào?

8 Tấn, tạ, yến, ki-lô-gam hay gam?

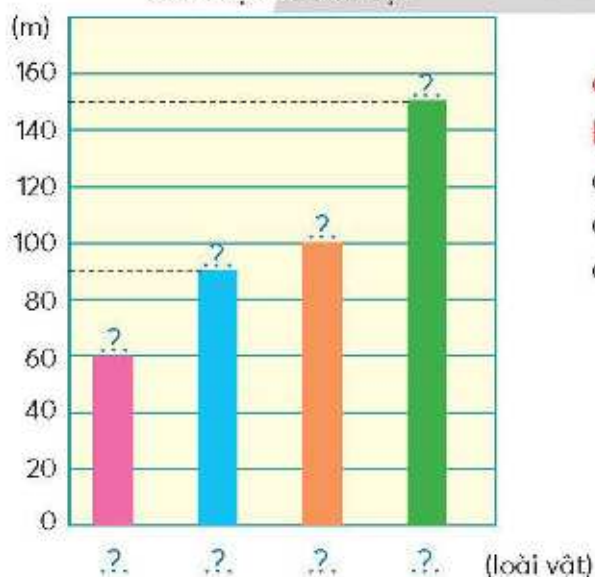
Vườn Quốc gia Cát Tiên là một khu bảo tồn thiên nhiên quan trọng của nước ta. Nơi đây có những con vật khổng lồ nặng hàng .?. như voi; hàng .?. như trâu rừng đến những con vật nặng từ vài .?. đến cả .?. như chim công; thậm chí những con côn trùng chỉ nặng một vài .?. như bướm phượng; ..., những con vật này đều là những động vật quý hiếm cần được bảo vệ.

9 Một số động vật, mặc dù không phải loài chim nhưng có thể dễ dàng bay liệng. Em đọc bảng số liệu và biểu đồ dưới đây.

Chiều dài quãng đường bay liệng của một số loài vật

Loài vật	Chiều dài quãng đường bay liệng
Sóc bay	90 m
Cây bay	150 m
Thần lằn bay	60 m
Rắn thiên đường	100 m

Chiều dài quãng đường bay liệng của một số loài vật



- a) Hãy hoàn thiện biểu đồ bên.
b) Theo biểu đồ, loài vật nào có thể bay liệng xa nhất? Quãng đường bay liệng của loài vật đó dài bao nhiêu mét?



Em hãy cho biết ý kiến của mình.

1 kg bông nặng hơn 1 kg sắt
vì bông nhiều hơn sắt.

1 kg sắt nặng hơn 1 kg bông
vì sắt nặng hơn bông.



Thay ? bằng đơn vị đo thích hợp.

Vích là một loài rùa biển.

Khi trứng vích được ấp ở nhiệt độ thấp hơn
15 ? thì số con được nở ra nhiều hơn số con cái.
Khi ấp ở nhiệt độ cao, khoảng 34 ? thì số
con cái nở ra nhiều hơn số con đực.



Tìm hiểu cách cân voi của Trọng Lương.

Lương Thế Vinh là một trạng nguyên (thế kỉ XV). Ông được
nhân dân ta yêu mến gọi là Trọng Lương vì ông rất giỏi trong việc
đo lường.

Chuyện kể rằng, có lần ông phải giải quyết một vấn đề rất khó khăn:
Cân xem con voi nặng bao nhiêu.

Dưới đây là một phần của câu chuyện:

*"Trọng Lương đưa voi lên một chiếc thuyền rồi đánh dấu mép nước
bên mạn thuyền, sau đó dắt voi lên bờ. Tiếp theo, ông ra lệnh đổ đá học
xuống thuyền, cho đến lúc thuyền chìm xuống đến đúng vạch đã đánh
dấu, sau đó ..."*

Theo em, sau đó Trọng Lương sẽ làm gì để biết được khối lượng của
con voi?

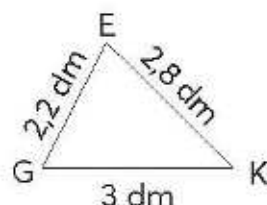
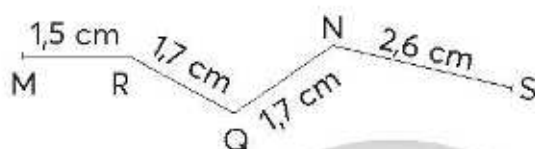
Bài 96 ÔN TẬP CHU VI, DIỆN TÍCH, THỂ TÍCH

1

a) Thay ? bằng từ thích hợp.

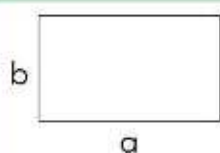
- Muốn tính độ dài đường gấp khúc, ta tính ? độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó.
- Muốn tính chu vi của hình tam giác, hình tứ giác, ta tính ? độ dài các cạnh của mỗi hình.

b) Tính độ dài đường gấp khúc, tính chu vi hình tam giác dưới đây.



2

Chọn cách tính chu vi, diện tích phù hợp với hình (các kích thước cùng một đơn vị đo).



Hình chữ nhật

A $S = \frac{(a + b) \times h}{2}$

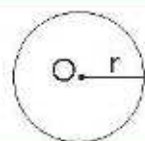
B $P = a \times 4$
 $S = a \times a$



Hình vuông

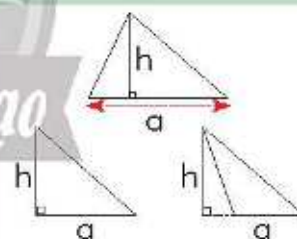
C $S = \frac{a \times h}{2}$

D $P = (a + b) \times 2$
 $S = a \times b$

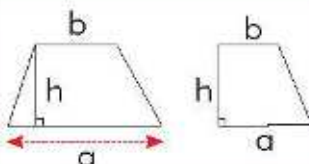


Hình tròn

E $C = r \times 2 \times 3,14$
 $S = r \times r \times 3,14$



Hình tam giác



Hình thang

3 Số?

a) Hai đơn vị đo diện tích liền kề (km^2 , ha hoặc m^2 , dm^2 , cm^2 , mm^2), đơn vị lớn hơn gấp .? lần đơn vị bé hơn.

b) $5 \text{ km}^2 20 \text{ ha} = \text{.?. ha}$

$4 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = \text{.?. m}^2$

$3 \text{ ha } 1000 \text{ m}^2 = \text{.?. m}^2$

$26 \text{ dm}^2 98 \text{ cm}^2 = \text{.?. dm}^2$

$1 \text{ km}^2 700 \text{ m}^2 = \text{.?. m}^2$

$30 \text{ cm}^2 4 \text{ mm}^2 = \text{.?. cm}^2$

4 Sắp xếp các số đo sau theo thứ tự từ lớn đến bé.

$\frac{1}{2} \text{ km}^2$; 45 ha ; $700\,000 \text{ m}^2$; $9\,000 \text{ m}^2$.

5 Câu nào đúng, câu nào sai?

Các hình dưới đây được vẽ trên lưới ô vuông cạnh dài 1 cm.

a) Diện tích hình chữ nhật gấp đôi diện tích hình vuông.

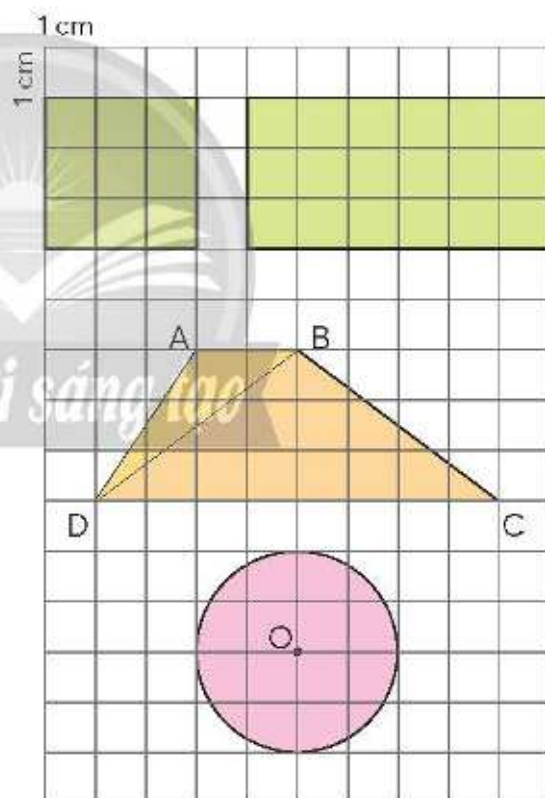
b) Chu vi hình chữ nhật gấp đôi chu vi hình vuông.

c) Diện tích tam giác BCD bằng một nửa diện tích hình thang ABCD.

d) Hình tròn tâm O có:

– Chu vi là $12,56 \text{ cm}$;

– Diện tích là $12,56 \text{ cm}^2$.



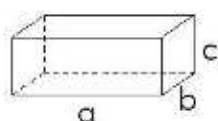
6 Vẽ một hình vuông và một hình chữ nhật trên giấy kẻ ô vuông theo yêu cầu dưới đây.

a) Hai hình có diện tích bằng nhau nhưng chu vi khác nhau.

b) Hai hình có chu vi bằng nhau nhưng diện tích khác nhau.

7 Thay .? bằng số hoặc từ thích hợp.

Hình hộp chữ nhật

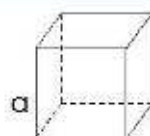


$$S_{xq} = (a + b) \times 2 \times c$$

$$S_{tp} = S_{xq} + S_{đáy} \times 2$$

$$V = a \times b \times c$$

Hình lập phương



$$S_{xq} = a \times a \times 4$$

$$S_{tp} = a \times a \times 6$$

$$V = a \times a \times a$$

Chú ý: Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần viết tắt là S_{xq} và S_{tp} .

a) Hình hộp chữ nhật có ba kích thước là .?, .?, và .?.

Hình lập phương có ba kích thước bằng nhau, bằng độ dài .?.

b) Muốn tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, ta có thể lấy .? mặt đáy nhân với .?. (cùng một đơn vị đo).

c) Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với .?.

d) Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật, ta lấy .? nhân với .?, rồi nhân với .?. (cùng một đơn vị đo).

8 Số?

a) Hai đơn vị đo thể tích liên kế (m^3 , dm^3 , cm^3), đơn vị lớn hơn gấp .? lần đơn vị bé hơn.

b) $7 m^3 = .? dm^3 = .? cm^3$

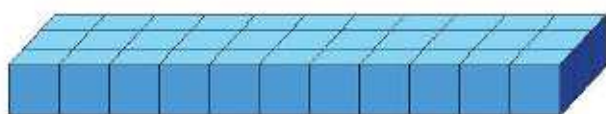
$15\,000\,000 cm^3 = .? dm^3 = .? m^3$

$0,5 m^3 = .? dm^3$

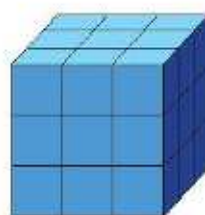
$68 cm^3 = .? dm^3$

Các hình ở bài 9 và 10 được ghép lại từ các hình lập phương cạnh 1 cm.

9 Số đo?



Hình A



Hình B

- Diện tích xung quanh của hình A là .?.
- Diện tích toàn phần của hình A và hình B lần lượt là .? và .?.
- Thể tích của hình A và hình B lần lượt là .? và .?.

10 Trong dãy hình sau, hình 10 có thể tích là bao nhiêu mét khối?



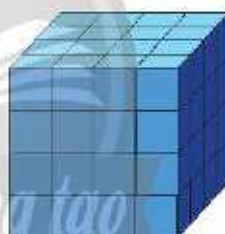
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

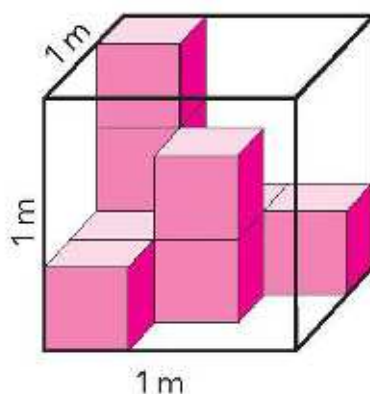
....



Số?

Quan sát hình bên.

Hình tạo bởi các hình lập phương màu hồng có thể tích là .? m³.

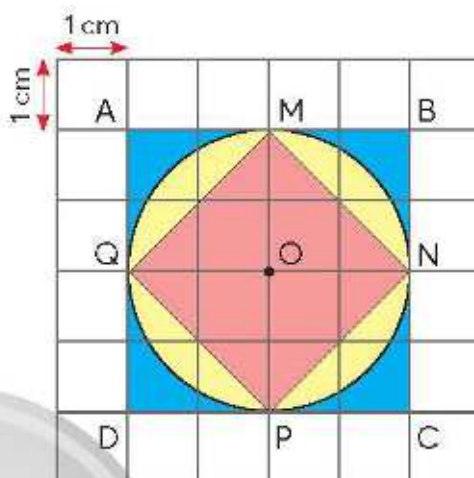


1

a) Số đo?

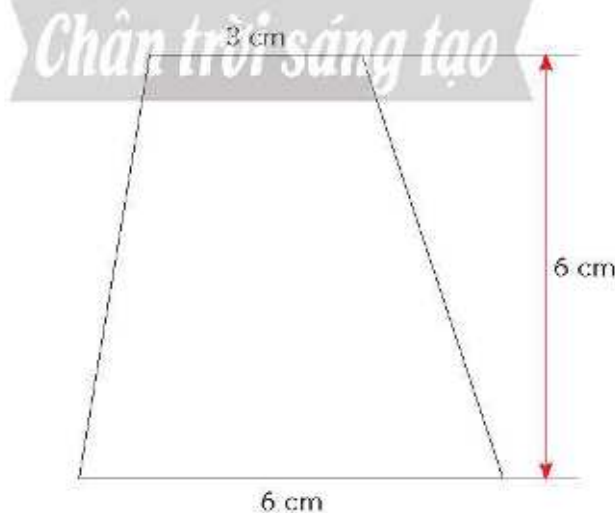
- Diện tích hình vuông ABCD là .?
- Diện tích hình tròn tâm O, bán kính OM là .?
- Diện tích hình vuông MNPQ là .?

b) Sắp xếp số đo diện tích của ba hình trên theo thứ tự từ bé đến lớn.



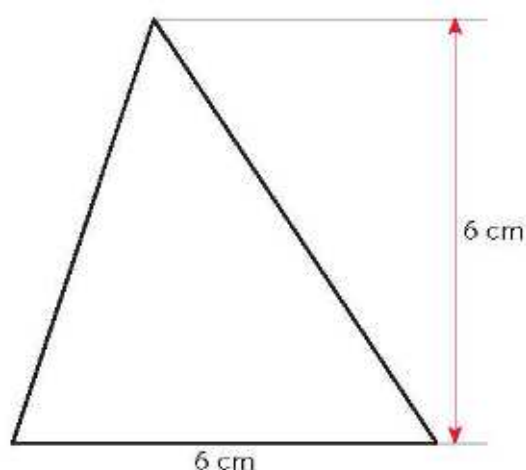
2

Một mảnh đất dạng hình thang được vẽ trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1000 (xem hình vẽ).



- a) Tính độ dài thật của đáy lớn, đáy bé và đường cao của mảnh đất.
- b) Diện tích mảnh đất là bao nhiêu héc-ta?

- 3 Người ta trồng lúa trên một thửa ruộng dạng hình tam giác được vẽ trên bản đồ theo tỉ lệ 1:2000 (xem hình vẽ). Năng suất lúa của thửa ruộng là 6,8 tấn trên mỗi héc-ta. Tính sản lượng lúa thu hoạch trên thửa ruộng đó.



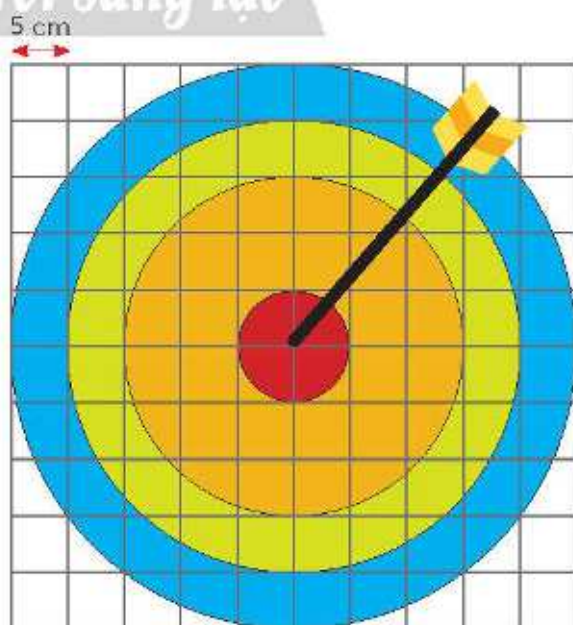
- 4 Cậu Sáu dùng hai loại gạch hình vuông: màu hồng và màu trắng để lát kín nền một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 9 m và chiều rộng 6 m. Các viên gạch có cạnh dài 60 cm. Số gạch màu trắng cần dùng nhiều hơn số gạch màu hồng là 50 viên. Hỏi để lát nền căn phòng đó, cần bao nhiêu viên gạch màu hồng? (Coi diện tích các mạch gạch không đáng kể.)

- 5 Câu nào đúng, câu nào sai?

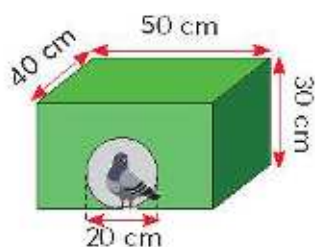
Ở hình bên, các hình tròn màu sắc khác nhau được vẽ chồng lên nhau trên lưới ô vuông, mỗi ô vuông nhỏ có cạnh 5 cm.

a) Diện tích hình tròn màu đỏ bằng 20% diện tích hình tròn màu xanh dương.

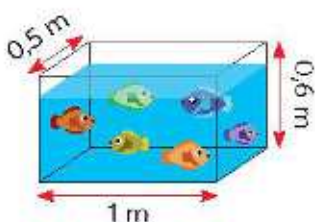
b) Diện tích hình tròn màu đỏ bằng 4% diện tích hình tròn màu xanh dương.



- 6 Bạn Hưng dự định sơn các mặt xung quanh của chuồng chim bồ câu có dạng hình hộp chữ nhật (xem hình). Hỏi diện tích cần sơn là bao nhiêu mét vuông?



- 7 Một bể kính nuôi cá dạng hình hộp chữ nhật có kích thước như hình bên. Khi bể không có nước, người ta mở vòi cho nước chảy vào bể, mỗi phút được 12 l. Hỏi sau bao lâu thì mực nước trong bể bằng $\frac{4}{5}$ chiều cao của bể cá? (Cho biết bể dày kính không đáng kể.)

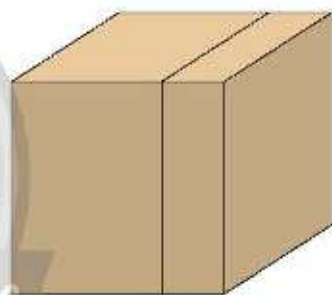


- 8 Số?

Có hai khối gỗ hình hộp chữ nhật mà khi ghép lại thì được một khối gỗ hình lập phương (xem hình).

Diện tích sơn tất cả các mặt của hai khối gỗ hình hộp chữ nhật là 72 cm^2 .

Nếu ghép hai khối gỗ lại rồi mới sơn thì diện tích sơn là ? cm^2 .



Ngày nay, người ta thường sử dụng công-ten-nơ (container) để chứa hàng hoá trong quá trình vận chuyển.

Công-ten-nơ là một chiếc thùng lớn dạng hình hộp chữ nhật được làm từ thép kiên cố.



Có một chiếc công-ten-nơ với các kích thước: chiều dài 12,19 m; chiều rộng 2,44 m, chiều cao 2,58 m. Em hãy làm tròn các số đo trên đến hàng đơn vị rồi tính thể tích của chiếc công-ten-nơ đó.

- 1 Câu nào đúng, câu nào sai?
- a) Hai đơn vị đo thời gian liên kế (giờ, phút, giây), đơn vị lớn hơn gấp 10 lần đơn vị bé hơn.
 - b) 1 tháng = 30 ngày.
 - c) Nếu một năm có 365 ngày thì năm đó không phải là năm nhuận.
 - d) Từ năm 1 đến năm 100 là thế kỉ I.

- 2 Số?
- a) $\frac{3}{2}$ giờ = ? phút
12 phút = ? giây
 - b) 5 ngày = ? giờ
3 năm rưỡi = ? tháng

- 3 Thay ? bằng số thập phân thích hợp.
- a) 195 giây = ? phút
288 phút = ? giờ
 - b) 30 tháng = ? năm
18 giờ = ? ngày

- 4 Dựa vào hình dưới đây, thay ? bằng số thích hợp.

Sáng Chủ nhật, ngày ? tháng ? năm ?, Trường Tiểu học Hoa Ban đã tổ chức Ngày hội thể thao của học sinh. Lúc ? giờ ? phút, người về đích đầu tiên là bạn Vũ A Sùng thuộc đội chạy việt dã của lớp 5D.



- 5 Quan sát lịch bốn tháng đầu năm 2023 rồi trả lời các câu hỏi.

2023

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28					

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

- a) Năm 2023 thuộc thế kỉ nào? Năm 2023 có phải là năm nhuận không?
 b) Giỗ tổ Hùng Vương vào thứ Bảy cuối cùng của tháng 4, đó là ngày nào?
 c) Ngày cuối cùng của năm 2023 là ngày thứ mấy?

- 6 Tính.

- a) 8 giờ 43 phút + 1 giờ 27 phút b) 30 ngày 6 giờ – 15 ngày 9 giờ
 c) 15 phút 12 giây $\times$ 7 d) 28 phút 45 giây : 3

- 7 Số?

Một xe khách khởi hành từ A lúc 7 giờ 30 sáng, đến B lúc 14 giờ cùng ngày. Dọc đường, xe khách nghỉ 45 phút. Thời gian xe di chuyển trên quãng đường AB là ? giờ.



- Năm hay tuần?

Có một loài ve sầu, khi còn là ve non, chúng sống trong lòng đất 17 ? . Sau đó, chúng chui lên mặt đất và sống trong 4 ? .

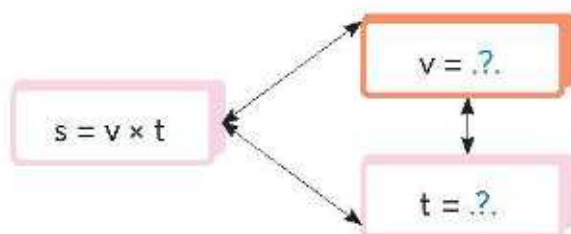
- Số?

Ngày nay, chúng ta có thể đi lại an toàn bằng máy bay, có những phương pháp chữa bệnh hiện đại, ... Nếu không có máy tính điện tử, những điều này không thể xảy ra. Chiếc máy tính điện tử đầu tiên ra đời và được công bố vào năm 1946, là vào thế kỉ ? . Chiếc máy này có khối lượng khoảng 30 tấn. Máy tính điện tử ngày nay gọn nhẹ hơn rất nhiều.



Máy tính ngày nay

- 8 Dựa vào cách tính quãng đường, hãy viết cách tính vận tốc và thời gian.

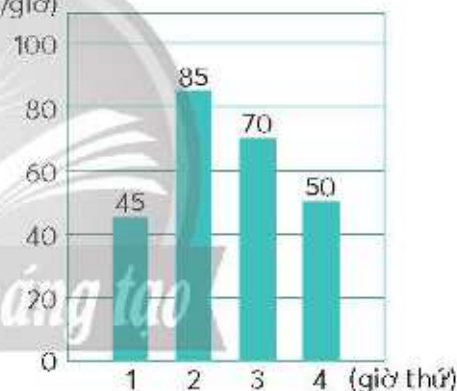


- 9 Số đo?

s	218 km	28 km	.?.
t	4 giờ	.?.	12 giây
v	.?.	16 km/giờ	1,5 m/giây

- 10 Biểu đồ bên biểu thị vận tốc của một ô tô khi di chuyển từ A đến B. Tính vận tốc trung bình của ô tô trên quãng đường AB.

Vận tốc ô tô trên quãng đường AB (km/giờ)



km/giờ, giờ, phút hay °C?

Mặt trời mọc	5 .?. 45 .?.
Mặt trời lặn	18 .?. 12 .?.
Nhiệt độ thấp nhất	18 .?.
Nhiệt độ cao nhất	29 .?.
Vận tốc gió	5,54 .?.

Thời tiết trong ngày tại một khu vực.

- 1 Một vận động viên xe đạp hoàn thành chặng đua 25 vòng quanh Hồ Gươm trong 1 giờ với vận tốc 42,5 km/giờ. Hỏi quãng đường một vòng đua quanh Hồ Gươm dài bao nhiêu ki-lô-mét?

- 2 Đường hầm chính của hầm Hải Vân dài 6 280 m.

a) Một xe ô tô chạy trong đường hầm trên với vận tốc 62,8 km/giờ. Khi xe bắt đầu vào đường hầm, bé Na thấy đồng hồ điện tử chỉ 09 : 55. Hỏi khi xe ra khỏi đường hầm thì đồng hồ chỉ bao nhiêu giờ, bao nhiêu phút?

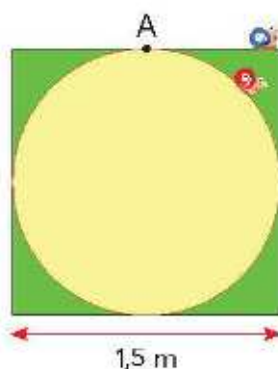
b) Vận tốc tối đa cho phép các phương tiện di chuyển trong đường hầm đèo Hải Vân là 70 km/giờ (xem hình). Nếu một xe ô tô di chuyển trong đường hầm này từ 3 giờ 58 phút đến 4 giờ 2 phút thì xe đó có vi phạm luật giao thông không?



Tốc độ tối đa cho phép

- 3 Sân Xanh và Sân Đỏ cùng xuất phát từ điểm A với vận tốc 0,01 m/giây. Sân Xanh bò một vòng theo các cạnh của hình vuông, Sân Đỏ bò một vòng theo đường tròn (xem hình).

Hỏi con sên nào quay về điểm A trước?



- 4 Một xe máy và một ô tô xuất phát cùng một lúc từ A để đi đến B. Xe máy đi với vận tốc 36 km/giờ và đến B sau 2 giờ 30 phút. Biết ô tô đến B sớm hơn xe máy 1 giờ 15 phút. Tính vận tốc của ô tô.

Bài 100 ÔN TẬP MỘT SỐ YẾU TỐ XÁC SUẤT

1 Có thể, chắc chắn hay không thể?

Khi tung một đồng tiền xu:

- a) Sự kiện mặt sấp xuất hiện .?. xảy ra.
 Sự kiện mặt ngửa xuất hiện .?. xảy ra.
 Như vậy, có hai khả năng xảy ra.



Mặt sấp



Mặt ngửa

- b) .?. xảy ra một trong hai sự kiện: mặt sấp xuất hiện hay mặt ngửa xuất hiện.
 c) .?. đồng thời xảy ra hai sự kiện: mặt sấp xuất hiện và mặt ngửa cũng xuất hiện.

2 Vinh tung nhiều lần liên tiếp một đồng xu. Dưới đây là bảng kết quả kiểm đếm và ghi chép số lần xuất hiện các mặt của đồng xu.

Mặt	Sấp	Ngửa
Số lần		

- a) Vinh đã tung đồng xu tất cả bao nhiêu lần?
 b) Viết tỉ số của số lần xảy ra sự kiện mặt sấp xuất hiện và tổng số lần tung.

3 Một cầu thủ thực hiện 100 lần ném bóng. Số lần bóng vào rổ bằng $\frac{3}{2}$ số lần bóng không vào rổ. Hỏi cầu thủ đó đã ném bóng vào rổ bao nhiêu lần?

4 Một hộp đựng hai loại tất chỉ khác nhau về màu sắc (xem hình). Không nhìn vào hộp, cần lấy ra ít nhất bao nhiêu chiếc tất để chắc chắn có một đôi tất cùng màu?



Hai bạn chơi oẳn tù tì. Mỗi lần, bạn nào thắng thì bạn đó được vẽ một vạch. Sau 15 lần chơi, mỗi bạn viết tỉ số của số lần thắng và tổng số lần chơi. Bạn nào có tỉ số lớn hơn là người thắng.

Bài 101 ÔN TẬP MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ

1 Thực hiện theo các yêu cầu sau.

- Thu thập

Quan sát hình ảnh những lá cờ hình tam giác.



- Phân loại

Các lá cờ trên có mấy màu, đó là những màu nào?

- Kiểm đếm

Mỗi màu có mấy lá cờ? Viết số lá cờ các màu để có dãy số liệu.

- Dựa vào biểu đồ tranh, trả lời các câu hỏi.

Số lá cờ mỗi màu

Màu đỏ	
Màu cam	
Màu vàng	
Màu xanh	

a) Cờ màu nào nhiều nhất, cờ màu nào ít nhất?

b) Trung bình mỗi màu có bao nhiêu lá cờ?

2 Quan sát biểu đồ tranh dưới đây rồi trả lời các câu hỏi.

Số bánh khối lớp 5 đóng góp cho buổi liên hoan vui Trung thu

Lớp 5A	
Lớp 5B	
Lớp 5C	
Lớp 5D	

Mỗi hộp bánh có 4 cái bánh.

- a) Biểu đồ trên biểu diễn gì?
- b) Trung bình mỗi lớp đóng góp bao nhiêu hộp bánh?
- c) Lớp nào đóng góp được nhiều bánh nhất? Bao nhiêu cái bánh?
- d) Nếu mỗi cái bánh được cắt ra thành 4 miếng, mỗi học sinh ăn 2 miếng bánh thì số bánh cả khối lớp 5 quyên góp đủ dùng cho bao nhiêu bạn?

3 Sau đợt quyên góp đồ dùng học tập, Tổ 1 đã thu được một số đồ dùng như dưới đây.



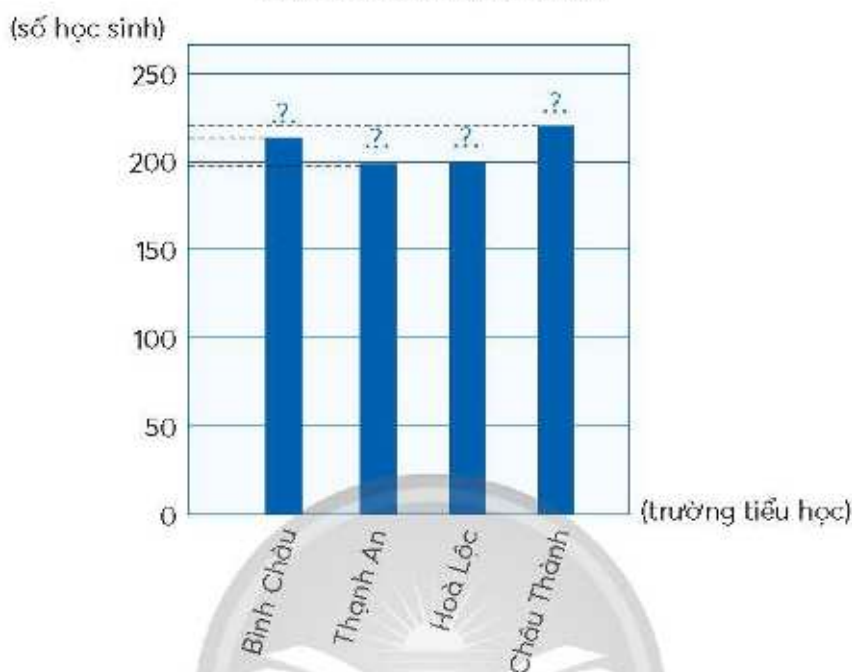
- a) Các bạn Tổ 1 thu được mấy loại đồ dùng học tập?
- b) Kiểm đếm số lượng đồ dùng mỗi loại.
- c) Viết số đồ dùng các loại để có dãy số liệu theo thứ tự từ lớn đến bé.

4 Dưới đây là bảng số liệu biểu thị số học sinh tham gia vẽ tranh *Môi trường xanh* của bốn trường tiểu học.

Trường tiểu học	Số học sinh
Bình Châu	213
Thạnh An	198
Hoà Lộc	200
Châu Thành	220

a) Dựa vào bảng số liệu, hoàn thiện biểu đồ cột sau.

Số học sinh tham gia vẽ tranh Môi trường xanh
của bốn trường tiểu học



b) Trả lời các câu hỏi sau.

- Trường tiểu học nào có số học sinh tham gia vẽ tranh nhiều nhất?
- Đọc tên các trường tiểu học theo thứ tự số học sinh tham gia vẽ tranh từ ít đến nhiều.
- Trung bình mỗi trường tiểu học có bao nhiêu học sinh tham gia vẽ tranh?

5 Dưới đây là số tiền bán tranh thu được sau triển lãm tranh của học sinh lớp 5B.



- a) Các tờ tiền trên gồm mấy loại, nêu tên mỗi loại tiền đó?
- b) Hoàn thiện bảng thống kê sau.

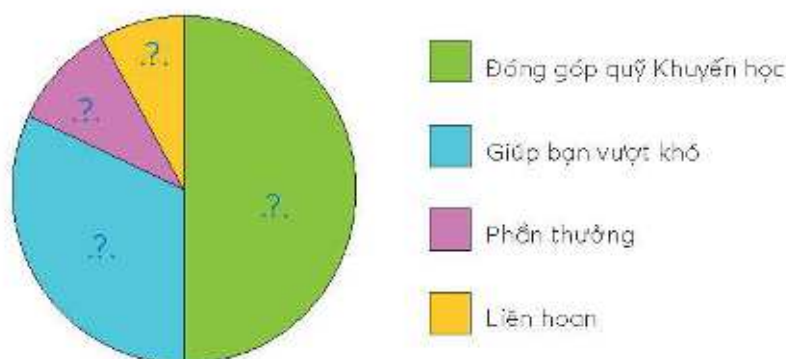
Loại tiền	Số tờ	Giá trị (đồng)
500 000 đồng	3	1500 000
200 000 đồng	?.	?.
100 000 đồng	?.	?.
50 000 đồng	?.	?.
Tổng cộng:		?. đồng

- c) Các bạn lớp 5B dự định sử dụng số tiền bán tranh như sau.

Mục đích sử dụng	Đóng góp quỹ Khuyến học	Giúp bạn vượt khó	Phần thưởng	Liên hoan
Tỉ số phần trăm	50%	32%	10%	8%

- d) Hoàn thiện biểu đồ hình quạt tròn và tính số tiền sử dụng cho từng mục đích.

Tỉ số phần trăm sử dụng tiền bán tranh

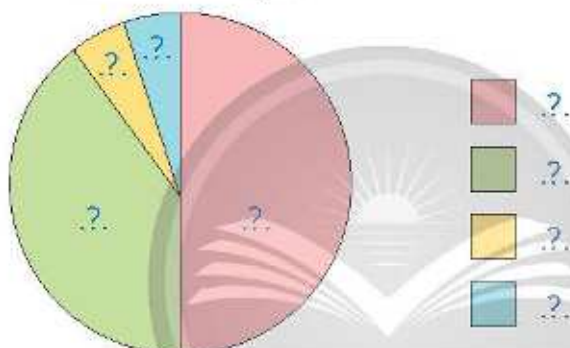


- 6 Bảng số liệu sau cho biết tỉ số phần trăm các mạch kiến thức trong chương trình môn Toán lớp 5.

Mạch kiến thức	Số và Phép tính	Hình học và Đo lường	Một số yếu tố Thống kê và Xác suất	Hoạt động thực hành và trải nghiệm
Tỉ số phần trăm	50%	40%	5%	5%

- a) Dựa vào bảng số liệu, hoàn thiện biểu đồ dưới đây.

Tỉ số phần trăm các mạch kiến thức
môn Toán lớp 5



Chân trời sáng tạo

- b) Mạch kiến thức nào chiếm tỉ lệ nhiều nhất?
c) Biết rằng chương trình môn Toán lớp 5 có 175 tiết. Hỏi mạch kiến thức Hình học và Đo lường có bao nhiêu tiết?



TÍNH DIỆN TÍCH QUÉT VÔI CỦA PHÒNG HỌC

- 1** Đo và tính diện tích cần quét vôi (hay sơn nước) của mặt trong phòng học.

Chuẩn bị: Thước mét, thước cuộn.

Hoạt động theo nhóm.



- Nhóm thứ nhất: Đo và tính diện tích các cửa ra vào.
- Nhóm thứ hai: Đo và tính diện tích các cửa sổ.
- Nhóm thứ ba: Đo và tính diện tích xung quanh, diện tích trần phòng học.
- Nhóm thứ tư: Tổng hợp các số liệu về diện tích của các nhóm, tính diện tích cần quét vôi.

Hướng dẫn đo và tính toán.

- Đo theo đơn vị mét và xăng-ti-mét.
- Chuyển đổi số đo về đơn vị mét.
- Làm tròn số đo đã chuyển đổi đến hàng phần mười.
- Tính toán với các số đo sau khi đã làm tròn.

Ví dụ:

Đo: 6 m 25 cm.

Chuyển đổi: 6 m 25 cm = 6,25 m.

Làm tròn 6,25 m đến hàng phần mười thì được 6,3 m.

- 2** Mỗi nhóm lần lượt trình bày trước lớp các nội dung đã thực hiện.

TẠO HÌNH ẢNH NGÔI NHÀ

1. Chuẩn bị

– Giáo viên chuẩn bị cho mỗi tổ một tấm bìa cứng hình vuông có cạnh dài 48 cm; tấm bìa được kẻ lưới ô vuông, cạnh mỗi ô vuông là 3 cm.

– Mỗi tổ chuẩn bị 213 miếng bìa hình tròn có đường kính 2 cm với màu sắc như sau:

• 120 miếng bìa có một mặt màu xanh dương, một mặt màu đỏ.

• 78 miếng bìa có một mặt màu hồng, một mặt màu tím.

• 15 miếng bìa với hai mặt đều có màu xanh lá cây.

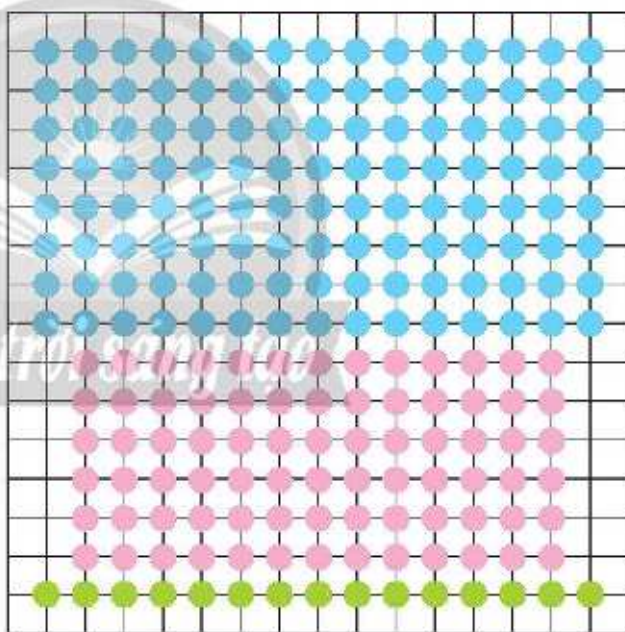
– Trên tấm bìa cứng, xếp các miếng bìa hình tròn theo màu sắc như hình dưới đây.

2. Nhiệm vụ

Giữ nguyên vị trí các miếng bìa, lật một số miếng bìa để tạo thành hình ảnh một ngôi nhà với mái ngói màu đỏ; một cửa ra vào và hai cửa sổ đều màu tím. Biết rằng:

– Số miếng bìa màu đỏ bằng $\frac{8}{7}$ số miếng bìa màu xanh dương.

– Số miếng bìa màu hồng nhiều hơn số miếng bìa màu tím là 12 miếng.



3. Thực hiện

– Hoạt động theo tổ.

Mỗi tổ thảo luận cách thực hiện rồi lật các tấm bìa theo yêu cầu.

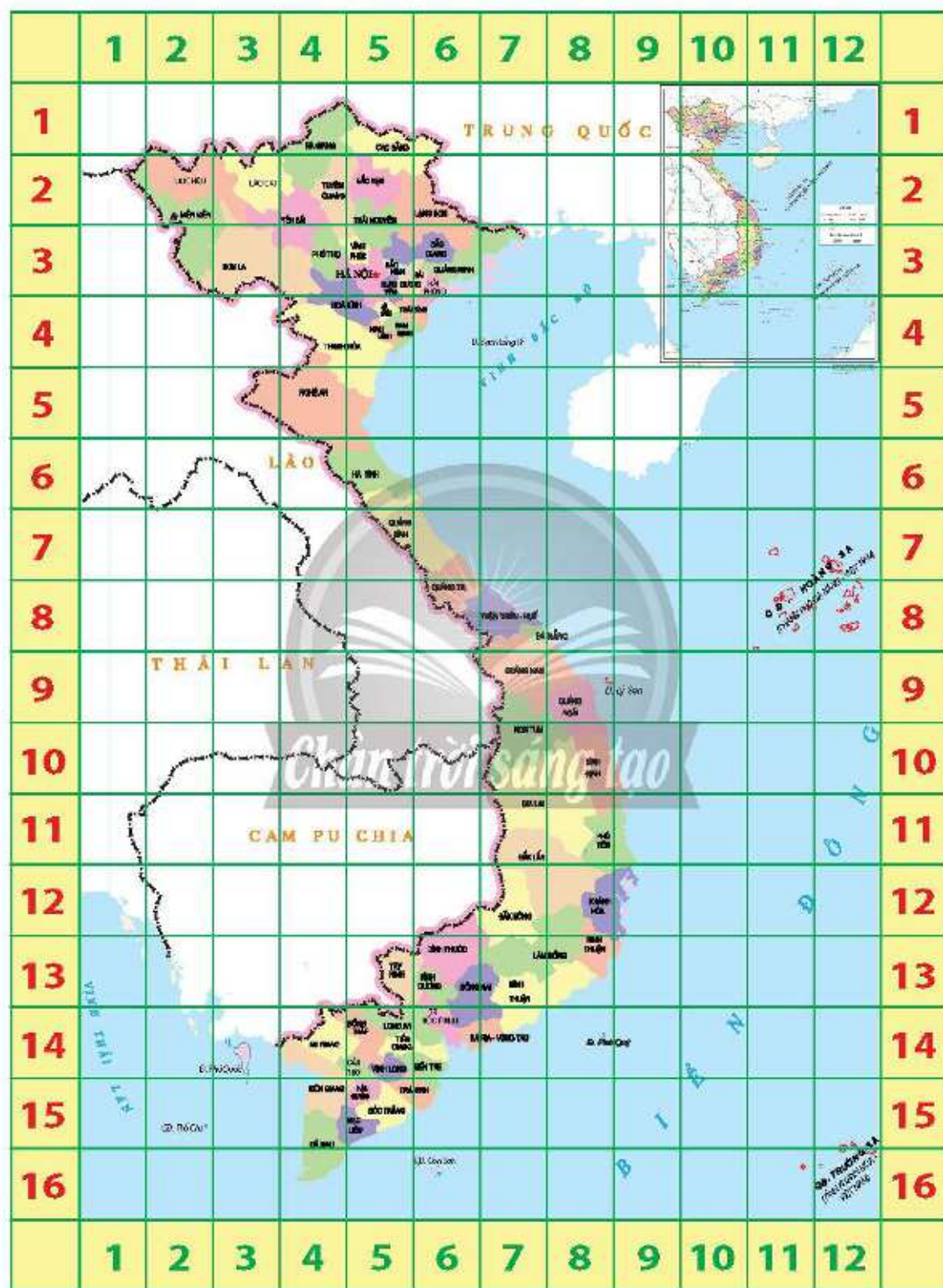
– Hoạt động tập thể lớp.

Một tổ trình bày các việc đã tiến hành của tổ.

Các tổ khác nhận xét, bổ sung.

Học sinh trong lớp quan sát và bình chọn những sản phẩm đẹp.

Đất nước em



Nguồn: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam

Bảng thuật ngữ

Thuật ngữ	Trang	Thuật ngữ	Trang
Biểu đồ hình quạt tròn	17	Kích thước	23
Chiều cao	23	Mặt đáy	23
Chiều dài	23	Mét khối	41
Chiều rộng	23	Quảng đường	64
Diện tích toàn phần	27	Thể tích	34
Diện tích xung quanh	26	Thời gian	66
Đề-xi-mét khối	39	Tỉ số phần trăm	7
Đơn vị đo thời gian	51	Vận tốc	62
Hình khai triển	23	Xăng-ti-mét khối	37

Nguồn tư liệu

Trang	Nội dung	Nguồn tham khảo
12	Tỉ số phần trăm nước trong dưa hấu	https://soyte.namdinh.gov.vn/print/4752/an-dua-hau-hay-ghi-nho-nhung-dieu-sau
15	Nhân lồng Hưng Yên	https://baocanhphuvn.vn/de-nhan-long-hung-yen-quoc-mua-duoc-gia-102220809195229952.htm https://www.vietnamplus.vn/21-quoc-gia-va-vung-lanh-tho-ket-noi-tieu-thu-nhan-long-hung-yen/726424.vnp
30	Thư viện dạng hình lập phương	https://archello.com/project/the-new-municipal-library-in-stuttgart-2
47	Thể tích hồ chứa nước của một số nhà máy thủy điện	https://muonglasonla.gov.vn/1299/31462/60660/429399/thuy-dien-son-la-du-lich-thuy-dien-son-la https://tmhpp.com.vn/d4/news/Thuy-dien-Thac-Mo-van-hanh-nha-may-mua-kho-Mot-nhiem-vu-hai-muc-tieu-1-8609.aspx http://cra.tlu.edu.vn/cong-trinh-tieu-bieu-ca-nuoc/cong-trinh-thuy-dien-tri-an-12018 https://www.thuydienhoabinh.vn/thong-so-ky-thuat-cong-trinh/

63	Vận tốc của một số con vật	Các siêu sao trong thế giới động vật, tác giả DK Derek Harvey, Nguyễn Việt Long dịch, Nhà xuất bản Dân trí, năm 2015, trang 168
65	Vận tốc của con lười	Các siêu sao trong thế giới động vật, tác giả DK Derek Harvey, Nguyễn Việt Long dịch, Nhà xuất bản Dân trí, năm 2015, trang 128
67	Cá mang rổ	Các siêu sao trong thế giới động vật, tác giả DK Derek Harvey, Nguyễn Việt Long dịch, Nhà xuất bản Dân trí, năm 2015, trang 153
67	Tắc kè hoa	Các siêu sao trong thế giới động vật, tác giả DK Derek Harvey, Nguyễn Việt Long dịch, Nhà xuất bản Dân trí, năm 2015, trang 79
71	Dân số của Thủ đô Hà Nội	Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, trang 9
72	Dân số các tỉnh Trà Vinh, Bình Phước, Hà Giang, Hoà Bình	Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, trang 10, 14, 33, 38
81	Dân số Việt Nam	https://danso.org/viet-nam/
96	Quãng đường bay liệng của một số con vật	Các siêu sao trong thế giới động vật, tác giả DK Derek Harvey, Nguyễn Việt Long dịch, Nhà xuất bản Dân trí, năm 2015, trang 168
97	Con vích	Sách giáo khoa Sinh học 12 Nâng cao, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, năm 2019, trang 215
106	Con ve sầu	Các siêu sao trong thế giới động vật, tác giả DK Derek Harvey, Nguyễn Việt Long dịch, Nhà xuất bản Dân trí, năm 2015, trang 207
106	Máy tính điện tử	https://www.britannica.com/technology/ENIAC
108	Hầm Hải Vân	https://www.danang.gov.vn/gioi-thieu/chi-tiet?_c=47&id=3491

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: TRẦN THANH HÃ – ĐẶNG THỊ THUỶ – NGUYỄN THỊ PHUỐC THỌ

Biên tập mỹ thuật: ĐẶNG NGỌC HÃ

Thiết kế sách: ĐẶNG NGỌC HÃ – NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÃ

Minh họa: ĐÀO HÃ – ĐAN THANH – THANH TRÚC

Sửa bản in: TRẦN THANH HÃ – ĐẶNG THỊ THUỶ – NGUYỄN THỊ PHUỐC THỌ

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TOÁN 5 – TẬP HAI (Chân trời sáng tạo)

Mã số:

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB:

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: Tập một:

Tập hai:



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|--|-------------------------------------|
| 1. TIẾNG VIỆT 5 – TẬP MỘT | 8. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5 |
| 2. TIẾNG VIỆT 5 – TẬP HAI | 9. TIN HỌC 5 |
| 3. TOÁN 5 – TẬP MỘT | 10. CÔNG NGHỆ 5 |
| 4. TOÁN 5 – TẬP HAI | 11. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 5 |
| 5. TIẾNG ANH 5 Family and Friends
(National Edition) – Student Book | 12. ÂM NHẠC 5 |
| 6. ĐẠO ĐỨC 5 | 13. MĨ THUẬT 5 (BẢN 1) |
| 7. KHOA HỌC 5 | 14. MĨ THUẬT 5 (BẢN 2) |
| | 15. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5 (BẢN 1) |
| | 16. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5 (BẢN 2) |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Cào lớp như trên tem rồi quét mã
để xác thực và truy cập học liệu điện tử.

